

## **Lời mở đầu**

Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề đầu tiên cho một doanh nghiệp hình thành và tồn tại, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Trong điều kiện hiện nay phạm vi hoạt động của doanh nghiệp không còn bị giới hạn ở trong nước mà đã được mở rộng, tăng cường hợp tác với nhiều nước trên thế giới. Do đó, quy mô và kết cấu của vốn bằng tiền rất lớn và phức tạp, việc sử dụng và quản lý chúng có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Mặt khác, kế toán là công cụ để điều hành quản lý các hoạt động tính toán kinh tế và kiểm tra việc bảo vệ tài sản, sử dụng tiền vốn nhằm đảm bảo quyền chủ động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Trong công tác kế toán của doanh nghiệp chia ra làm nhiều khâu, nhiều phần hành nhưng giữa chúng có mối quan hệ hữu cơ gắn bó tạo thành một hệ thống quản lý thực sự có hiệu quả cao. Thông tin kế toán là những thông tin có tính hai mặt của mỗi hiện tượng, mỗi quá trình: Vốn và nguồn, tăng và giảm... Việc tổ chức hạch toán vốn bằng tiền là nhằm đưa ra những thông tin đầy đủ nhất, chính xác nhất về thực trạng và cơ cấu của vốn bằng tiền, về các nguồn thu và sự chi tiêu của chúng trong quá trình kinh doanh để nhà quản lý có thể nắm bắt được những thông tin kinh tế cần thiết, đưa ra những quyết định tối ưu nhất về đầu tư, chi tiêu trong tương lai như thế nào. Bên cạnh nhiệm vụ kiểm tra các chứng từ, sổ sách về tình hình lưu chuyển tiền tệ, qua đó chúng ta biết được hiệu quả của đơn vị mình.

Thực tế ở nước ta trong thời gian qua cho thấy ở các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhà nước, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư nói chung và vốn bằng tiền nói riêng còn rất thấp, chưa khai thác hết hiệu quả và tiềm năng sử dụng chúng trong nền kinh tế thị trường để phục vụ sản xuất kinh doanh, công tác hạch toán bị buông lỏng kéo dài.

Xuất phát từ những vấn đề trên và thông qua một thời gian thực tập em xin chọn đề tài sau để đi sâu vào nghiên cứu và viết báo cáo: **“Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải và Du lịch Hoàng Anh”**

*Báo cáo gồm ba phần:*

***Chương I : Một số vấn đề lý luận cơ bản về hạch toán kế toán vốn bằng tiền.***

***Chương II: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải và Du lịch Hoàng Anh.***

***Chương III: Một số phương pháp góp phần hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải và Du lịch Hoàng Anh.***

*Trong quá trình thực tập, em đã được sự hướng dẫn, giúp đỡ của các thầy cô bộ môn kế toán, các cô chú, anh chị phòng kế toán và đặc biệt là sự hướng dẫn tận tình của cô giáo CN.GVC. Bùi Thị Chung. Tuy nhiên, do vốn kiến thức còn hạn chế cùng với thời gian thực tế chưa nhiều nên bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô giáo để củng cố kiến thức của bản thân và bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.*

*Em xin chân thành cảm ơn!*

*Hải Phòng, ngày 29 tháng 06 năm 2011*

*Sinh viên*

*Tô Nhị Hà*

## CHƯƠNG I

### MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ HẠCH TOÁN KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI DOANH NGHIỆP

#### 1.1. Khái niệm, yêu cầu, nhiệm vụ, nguyên tắc và phương pháp hạch toán kế toán vốn bằng tiền.

##### 1.1.1. Khái niệm, nội dung kế toán vốn bằng tiền

Vốn bằng tiền là bộ phận của tài sản ngắn hạn trong doanh nghiệp tồn tại dưới hình thái tiền tệ, có tính thanh khoản cao nhất, bao gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi tại các ngân hàng, Kho bạc Nhà nước và các khoản tiền đang chuyển. Với tính linh hoạt cao, Vốn bằng tiền vừa được sử dụng để đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư hàng hoá để sản xuất, kinh doanh vừa là kết quả của việc mua bán hạch toán thu hồi các khoản nợ, chính vì vậy quy mô vốn bằng tiền phản ánh khả năng thanh toán tức thời của doanh nghiệp và là một bộ phận của tài sản ngắn hạn. Vốn bằng tiền được phản ánh ở các tài khoản (TK) nhóm 11...gồm:

- Tiền mặt tại quỹ
- Tiền gửi ngân hàng
- Tiền đang chuyển

(gồm cả nội tệ, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý)

##### 1.1.2. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền

Vốn bằng tiền là một loại tài sản đặc biệt, nó là vật ngang giá chung, vì trong quá trình quản lý rất dễ xảy ra tham ô, lãng phí. Do vậy, việc sử dụng vốn bằng tiền cần phải tuân thủ các nguyên tắc, chế độ quản lý chặt chẽ đảm bảo các yêu cầu sau:

- Mọi biến động của vốn bằng tiền phải làm đầy đủ thủ tục và phải có chứng từ gốc hợp lệ.
- Việc sử dụng chi tiêu vốn bằng tiền phải đúng mục đích, đúng chế độ.

##### 1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền

Xuất phát từ những đặc điểm nêu trên, hạch toán vốn bằng tiền phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Theo dõi tình hình thu, chi, tăng, giảm, thừa, thiếu và số hiện có của từng loại vốn bằng tiền.

- Giám đốc thường xuyên tình hình thực hiện chế độ quản lý tiền mặt, kỷ luật thanh toán, kỷ luật tín dụng.
- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ, thường xuyên kiểm tra đối chiếu số liệu của thủ quỹ và kế toán tiền mặt.
- Tham gia vào công tác kiểm kê quỹ tiền mặt, phản ánh kết quả kiểm kê kịp thời.

#### **1.1.4. Vai trò của công tác kế toán vốn bằng tiền**

- Công tác kế toán vốn bằng tiền có vai trò hết sức quan trọng và không thể thiếu trong doanh nghiệp.
- Cung cấp thông tin một cách kịp thời, chính xác và kiểm tra các hoạt động kinh tế tài chính của doanh nghiệp. Từ đó giúp cho các doanh nghiệp đưa ra các quyết định chính xác, phù hợp nhằm tiết kiệm chi phí, tăng lợi nhuận.

#### **1.1.5. Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền**

(1) Hạch toán vốn bằng tiền phải sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất là Việt Nam Đồng, trừ trường hợp được sử dụng một đơn vị tiền tệ thông dụng.

(2) Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt hoặc gửi vào ngân hàng phải quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch (Tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh) để ghi sổ kế toán.

Trường hợp mua ngoại tệ về nhập quỹ tiền mặt, gửi vào ngân hàng hoặc thanh toán công nợ ngoại tệ bằng đồng Việt Nam thì được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá mua hoặc tỷ giá thanh toán. Bên có các TK 1112, TK 1122 được quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá trên sổ kế toán TK 1112 hoặc TK 1122 theo một trong các phương pháp: Bình quân gia quyền, Nhập trước - xuất trước, Nhập sau - xuất trước, Giá thực tế đích danh.

Nhóm tài khoản vốn bằng tiền có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đồng Việt Nam, đồng thời phải hạch toán chi tiết ngoại tệ theo nguyên tệ. Nếu có chênh lệch tỷ giá hối đoái thì phản ánh số chênh lệch này trên các TK doanh thu hoạt động tài chính, chi phí hoạt động tài chính (Nếu phát sinh trong giai đoạn sản xuất kinh doanh, kể cả doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản) hoặc phản ánh vào TK 413 (Nếu phát sinh trong giai đoạn XD CB trước hoạt động). Số dư cuối kỳ của các TK vốn bằng tiền phải được đánh giá theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

(3) Đối với vàng bạc, kim khí quý, đá quý phải theo dõi số lượng, trọng lượng, quy cách sản phẩm và giá trị của từng thứ, từng loại. Giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý được tính theo giá theo thực tế (Giá hoá đơn hoặc giá được thanh toán), khi tính giá xuất vàng, bạc, kim khí quý, đá quý có thể áp dụng một trong các phương pháp tính giá hàng tồn kho.

## **1.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ**

### **1.2.1 Quy tắc kế toán tiền mặt**

(1) Chỉ phản ánh vào TK 111 “Tiền mặt” số tiền mặt, ngoại tệ thực tế nhập, xuất quỹ tiền mặt. Đối với khoản tiền thu được chuyển nộp ngay vào ngân hàng (không qua quỹ tiền mặt của đơn vị) thì không ghi vào bên nợ TK 111 “Tiền mặt” mà ghi vào bên nợ TK 113 “Tiền đang chuyển”.

(2) Các khoản tiền do doanh nghiệp, cá nhân khác ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của doanh nghiệp.

(3) Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người cho phép nhập xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

(4) Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất quỹ tiền mặt ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

(5) Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày, thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

(6) Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt, gửi vào ngân hàng hoặc thanh toán công nợ ngoại tệ bằng đồng Việt Nam thì ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá mua hoặc tỷ giá thanh toán. Bên có các TK 1112, TK 1122 được quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá trên sổ kế toán TK 1112 hoặc TK 1122 theo một trong các phương pháp: Bình quân gia quyền, nhập trước - xuất trước, nhập sau - xuất trước, giá thực tế đích danh (như một loại hàng hoá đặc biệt).

(7) Đối với vàng, bạc, kim khí quý, đá quý phản ánh ở tài khoản tiền mặt chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ tiền mặt thì việc xuất, nhập được hạch toán như các loại hàng tồn kho (nhập trước - xuất trước, nhập sau - xuất trước, giá bình quân gia quyền hay

giá thực tế từng lần nhập), khi sử dụng để thanh toán chi trả được hạch toán ngoại tệ.

### **1.2.2 Chứng từ, tài khoản sử dụng trong hạch toán tiền mặt.**

➤ *Chứng từ hạch toán tiền mặt tại quỹ:*

- Phiếu thu (Mẫu số 01 – TT)
- Phiếu chi (Mẫu số 02 – TT)
- Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03 – TT)
- Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng (Mẫu số 04 – TT)
- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 05 – TT)
- Biên lai thu tiền (Mẫu số 06 – TT)
- Bảng kê vàng, bạc, đá quý (Mẫu số 07 – TT)
- Bảng kiểm kê quỹ (Mẫu số 08 – TT)
- Bảng kê chi tiền (Mẫu số 09 – TT)

Và các chứng từ có liên quan khác

➤ *Tài khoản sử dụng*

#### **Tài khoản 111 - Tiền mặt: có 3 tài khoản cấp 2**

- Tài khoản 1111 – Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.
- Tài khoản 1112 – Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, tăng, giảm tỷ giá và tồn quỹ ngoại tệ quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra đồng Việt Nam.
- Tài khoản 1113 – Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý: Phản ánh giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhập, xuất, tồn quỹ.

#### **Bên nợ:**

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ.
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý thừa do phát hiện khi kiểm kê quỹ.
- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (Đối với tiền mặt ngoại tệ).

#### **Bên có:**

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý xuất quỹ.
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý phát hiện thiếu khi kiểm kê quỹ.
- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (Đối với tiền mặt ngoại tệ).

**Số dư bên nợ:**

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý còn tồn quỹ tiền mặt.

**1.2.3 Phương pháp hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ.**

- Phương pháp hạch toán kế toán tiền mặt - Việt Nam Đồng được thể hiện qua

**Sơ đồ 1.1**

- Phương pháp hạch toán kế toán tiền mặt - Ngoại tệ được thể hiện qua **Sơ đồ 1.2**

- Phương pháp hạch toán nhập, xuất vàng, bạc, kim khí quý, đá quý

(1) Khi nhập vàng, bạc, đá quý, kế toán ghi:

Nợ TK 111 (1113): Số vàng, bạc, đá quý tăng theo giá thực tế

Có các TK 111 (1111), 112 (1121): Số tiền mua thực tế

Có các TK 511,512: Doanh thu bán hàng thực tế

Có TK 3331: Thuế GTGT đầu ra tương ứng với doanh thu

Có các TK 144,244: Thu hồi các khoản ký cược, ký quỹ cho vay

Có các TK 131,136,138: Thu hồi các khoản nợ bằng vàng bạc, đá quý

Có TK 411: Nhận góp vốn liên doanh, tặng thưởng, cấp phát

(2) Khi xuất vàng, bạc, đá quý để cầm cố, ký quỹ, ký cược hoặc để thanh toán, nếu có chênh lệch giữa giá gốc và giá thanh toán, phần chênh lệch sẽ được phản ánh vào TK 412 – Chênh lệch đánh giá lại tài sản, kế toán ghi:

Nợ TK 311: Vay ngắn hạn

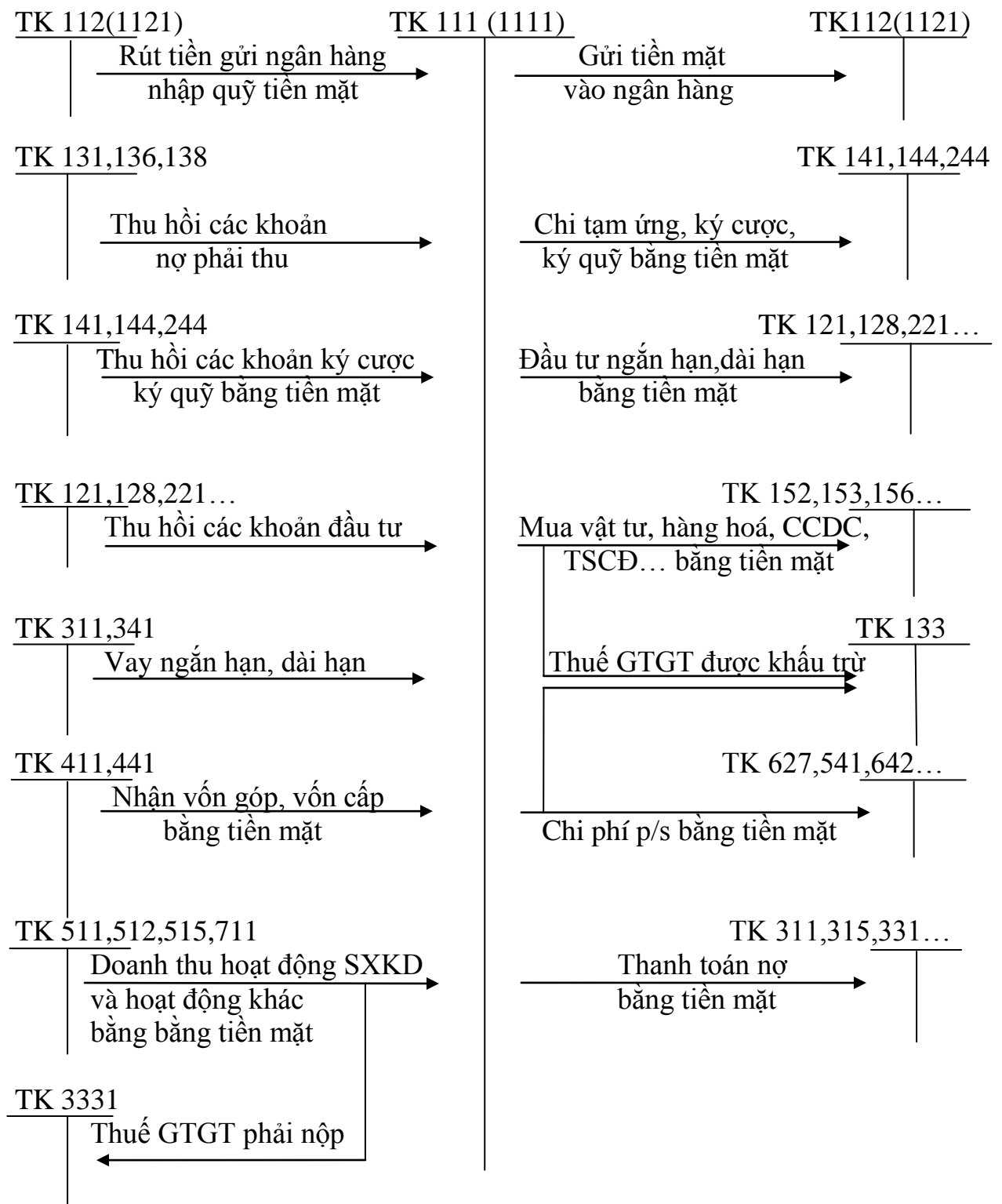
Nợ TK 331: Phải trả người bán

Nợ các TK 144,244: Chi ký cược, ký quỹ bằng vàng bạc, đá quý

Nợ (Có) TK 412: Chênh lệch đánh giá lại tài sản

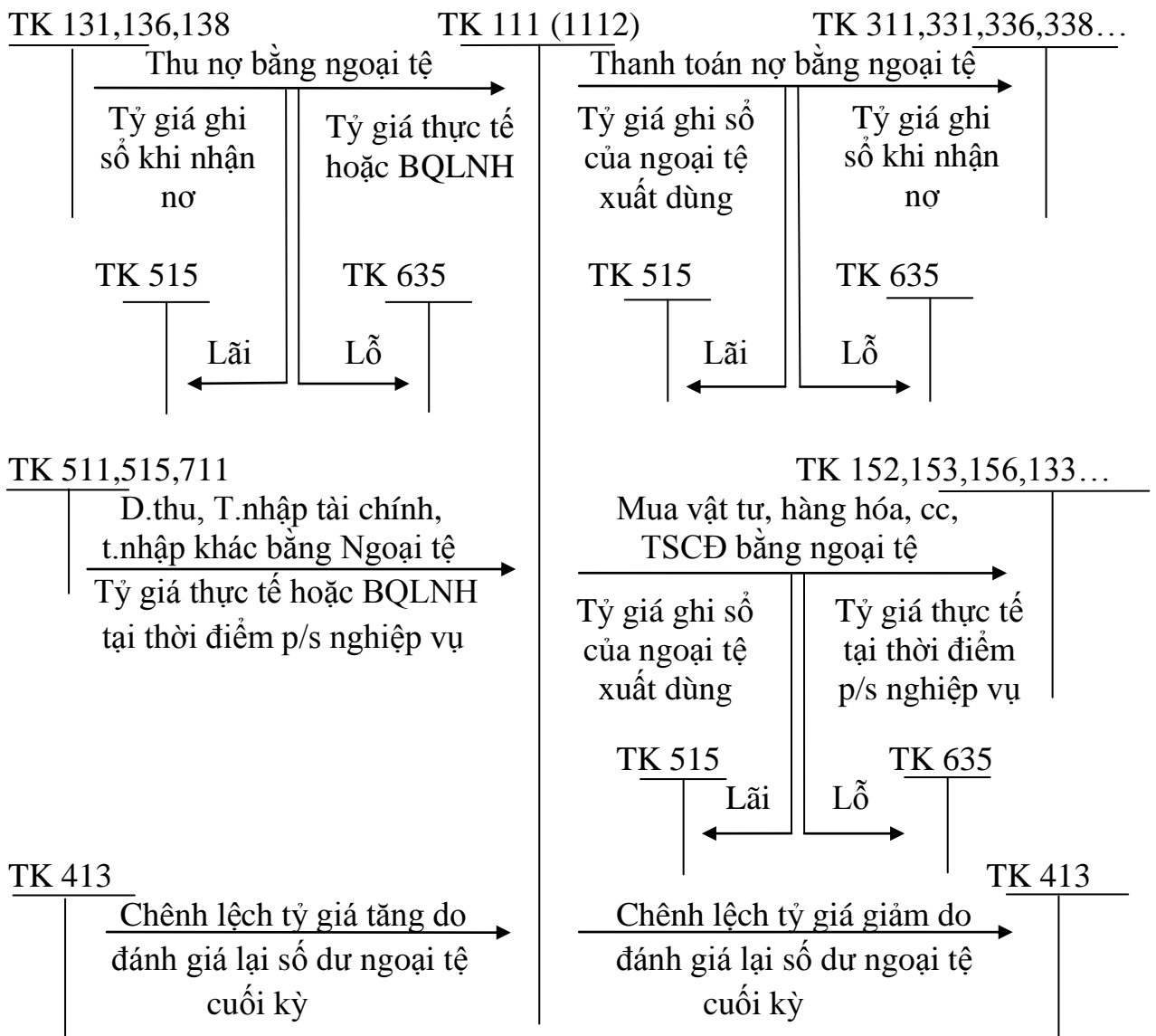
Có TK 111 (1113): Số vàng bạc, đá quý giảm theo tỷ giá thực tế.

**Sơ đồ 1.1: Quá trình hạch toán thu chi tiền mặt**





**Sơ đồ 1.2: Kế toán tiền mặt bằng ngoại tệ**



Tất cả các nghiệp vụ trên đều phải đồng thời ghi đơn TK 007 - Ngoại tệ các loại

TK 007

Thu nợ bằng ngoại tệ - D.thu, t.nhập tài chính, t.nhập khác bằng ngoại tệ	Thanh toán nợ bằng ngoại tệ - Mua vật tư, hàng hoá, CC,TSCĐ... bằng ngoại tệ
---	--

### **1.3 Kế toán tiền gửi ngân hàng**

#### **1.3.1 Quy tắc kế toán tiền gửi ngân hàng**

(1) Căn cứ để hạch toán trên TK 112 - Tiền gửi ngân hàng là các giấy báo có, báo nợ và bản sao kê của ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi, séc chuyển khoản, séc bảo chi...)

(2) Khi nhận được chứng từ của ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của đơn vị, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của ngân hàng thì đơn vị phải thông báo cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của ngân hàng trên giấy báo nợ, báo có của bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên nợ TK 138 “Phải thu khác” (1388) (Nếu số liệu của kế toán nhiều hơn số liệu của ngân hàng) hoặc ghi vào bên có TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3388) (Nếu số liệu của kế toán thấp hơn số liệu của ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

(3) Ở những đơn vị có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyển thu, chuyển chi hoặc tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (đồng Việt Nam, Ngoại tệ các loại).

(4) Phải tổ chức hạch toán chi tiết sổ tiền gửi theo từng tài khoản ở ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

(5) Trường hợp gửi tiền vào ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh (Sau đây gọi tắt là tỷ giá giao dịch BQLNH). Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào ngân hàng được phản ánh theo tỷ giá mua thực tế phải trả.

Trường hợp rút tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ kế toán TK1122 theo một trong các phương pháp: Bình quân gia quyền; nhập trước - xuất trước; nhập sau - xuất trước; giá thực tế đích danh.

(6) Trong giai đoạn sản xuất, kinh doanh (kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của doanh nghiệp sản xuất kinh doanh vừa có hoạt động xây dựng cơ bản) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi ngoại tệ nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch này được hạch toán vào bên có

TK 515 “doanh thu hoạt động tài chính” (Lãi tỷ giá) hoặc vào bên nợ TK 635 “chi phí hoạt động tài chính” (Lỗ tỷ giá).

(7) Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch tỷ giá liên quan đến tiền gửi ngoại tệ được hạch toán vào TK 413 “chênh lệch tỷ giá hối đoái” (4132).

### **1.3.2 Chứng từ, tài khoản sử dụng trong hạch toán tiền gửi ngân hàng.**

#### ➤ *Các chứng từ sử dụng:*

- Ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi
- Giấy báo nợ, giấy báo có
- Bản sao kê
- Sổ phụ khách hàng
- Hoá đơn GTGT của hàng hoá dịch vụ mua vào, bán ra

#### ➤ *Tài khoản sử dụng*

### **TK 112 - Tiền gửi ngân hàng, có 3 TK cấp 2:**

- TK 1121 - Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng đồng Việt Nam.
- TK 1121 - Ngoại tệ: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra đồng Việt Nam.
- TK 1123 – Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý: Phản ánh giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng.

### **Bên nợ:**

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào ngân hàng.
- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.

### **Bên có:**

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý rút ra từ ngân hàng.
- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.

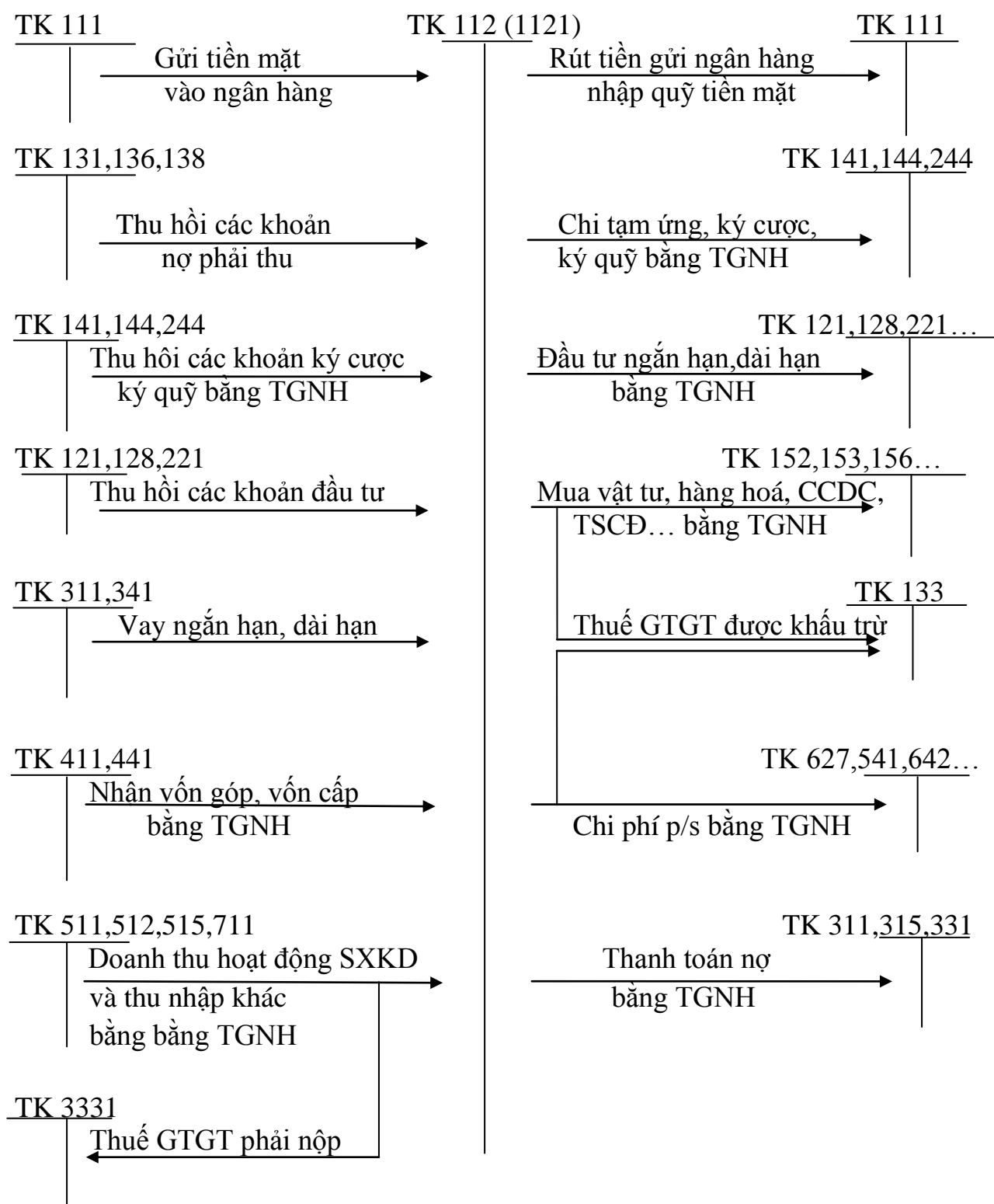
### **Số dư bên nợ:**

Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý hiện còn gửi tại ngân hàng.

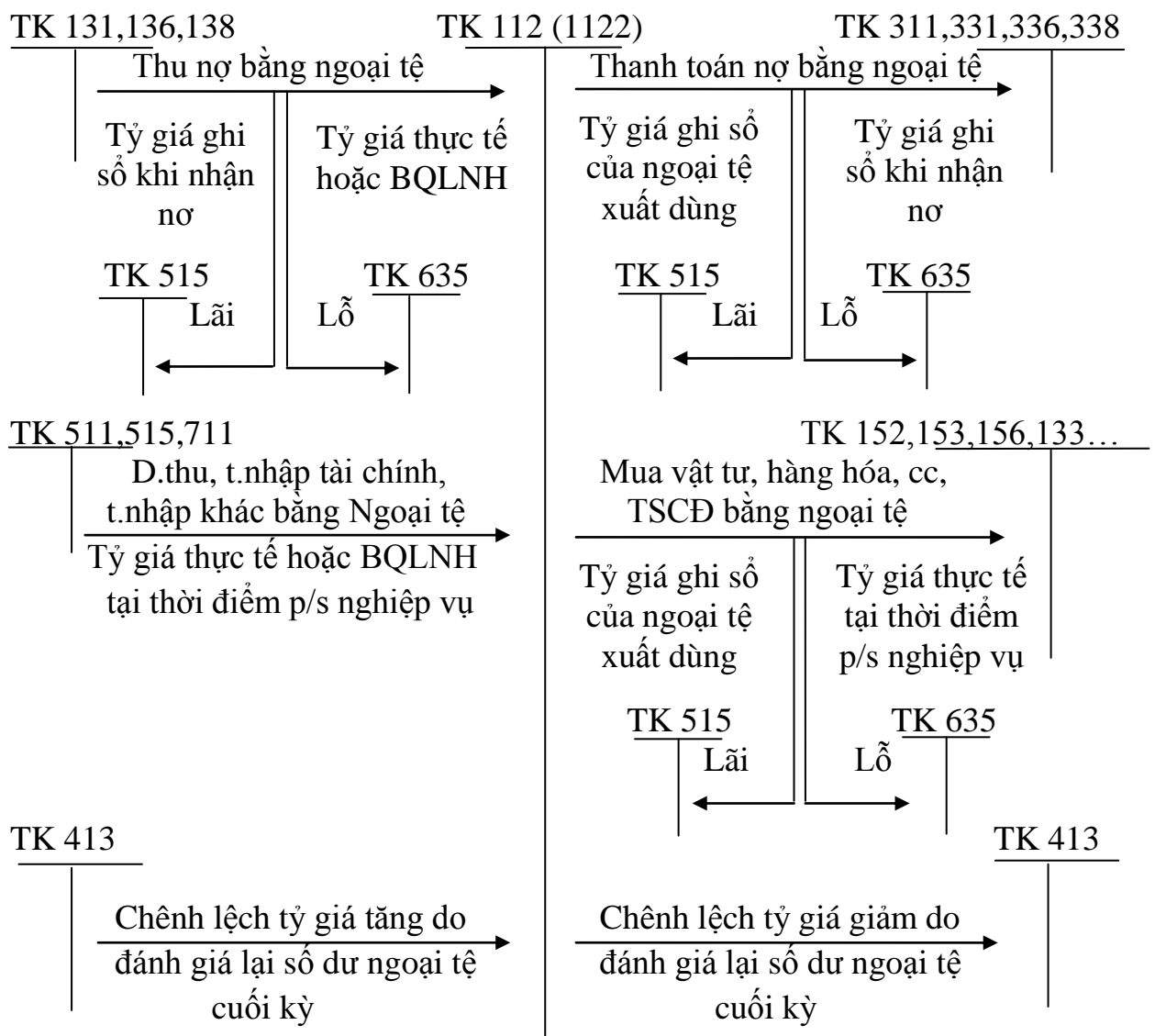
### **1.3.3 Phương pháp hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng**

- Phương pháp hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng - Việt Nam đồng được thể hiện qua **Sơ đồ 1.3**
- Phương pháp hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng - Ngoại tệ được thể hiện qua **Sơ đồ 1.4**

**Sơ đồ 1.3: Kế toán tiền gửi ngân hàng**



**Sơ đồ 1.4: Kế toán tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ**



Tất cả các nghiệp vụ trên đều phải đồng thời ghi đơn TK 007 - Ngoại tệ các loại TK 007

Thu nợ bằng ngoại tệ  
- D.thu, t.nhập tài chính,  
t.nhập khác bằng ngoại tệ

Thanh toán nợ bằng ngoại tệ  
- Mua vật tư, hàng hoá, CC, TSCĐ...  
bằng ngoại tệ

## 1.4 Kế toán tiền đang chuyển

### 1.4.1 Khái niệm

Tiền đang chuyển là khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào ngân hàng, kho bạc Nhà nước, đã gửi cho bưu điện để chuyển vào ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo có, trả cho đơn vị khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo nợ hay bản sao kê của ngân hàng.

Tiền đang chuyển gồm tiền Việt Nam và tiền ngoại tệ đang chuyển trong các trường hợp sau:

- Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng vào ngân hàng
- Chuyển tiền qua bưu điện để trả cho đơn vị khác
- Thu tiền bán hàng nộp thuế vào kho bạc (giao tiền tay ba giữa doanh nghiệp với người mua hàng và kho bạc Nhà nước).

### 1.4.2 Tài khoản

**Tài khoản 113 - Tiền đang chuyển, có hai tài khoản cấp 2:**

- TK 1131 - Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển
- TK 1132 - Ngoại tệ: Phản ánh số tiền ngoại tệ đang chuyển

#### **Bên nợ:**

- Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo có.
- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

#### **Bên có:**

- Số kết chuyển vào TK 112 - Tiền gửi ngân hàng hoặc tài khoản có liên quan.
- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

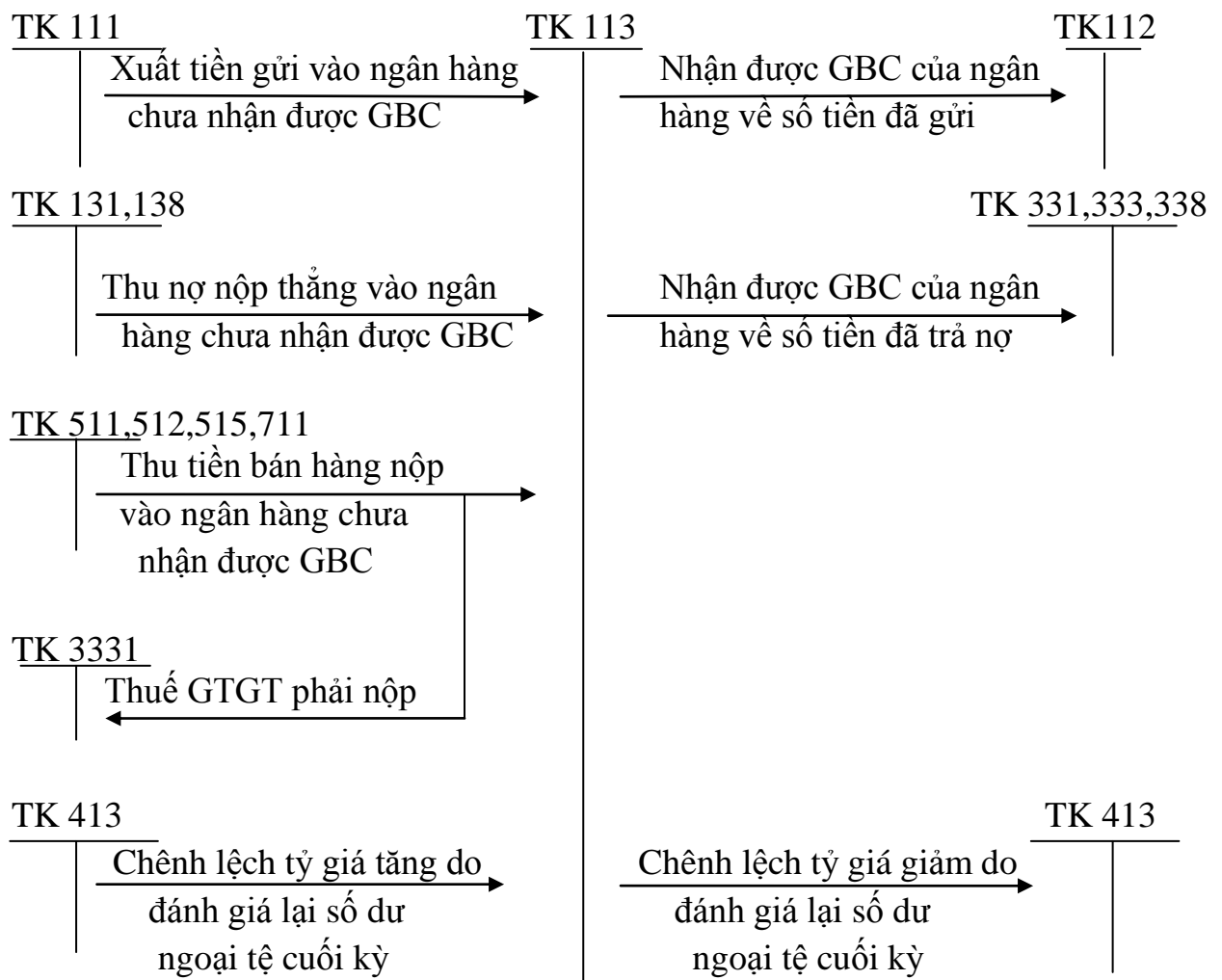
#### **Số dư bên nợ:**

Các khoản tiền còn đang chuyển.

### 1.4.3 Phương pháp hạch toán kế toán tiền đang chuyển

Phương pháp hạch toán kế toán tiền đang chuyển được thể hiện qua **Sơ đồ 1.5**

**Sơ đồ 1.5: Kế toán tiền đang chuyển**





## 1.5 Các hình thức kế toán

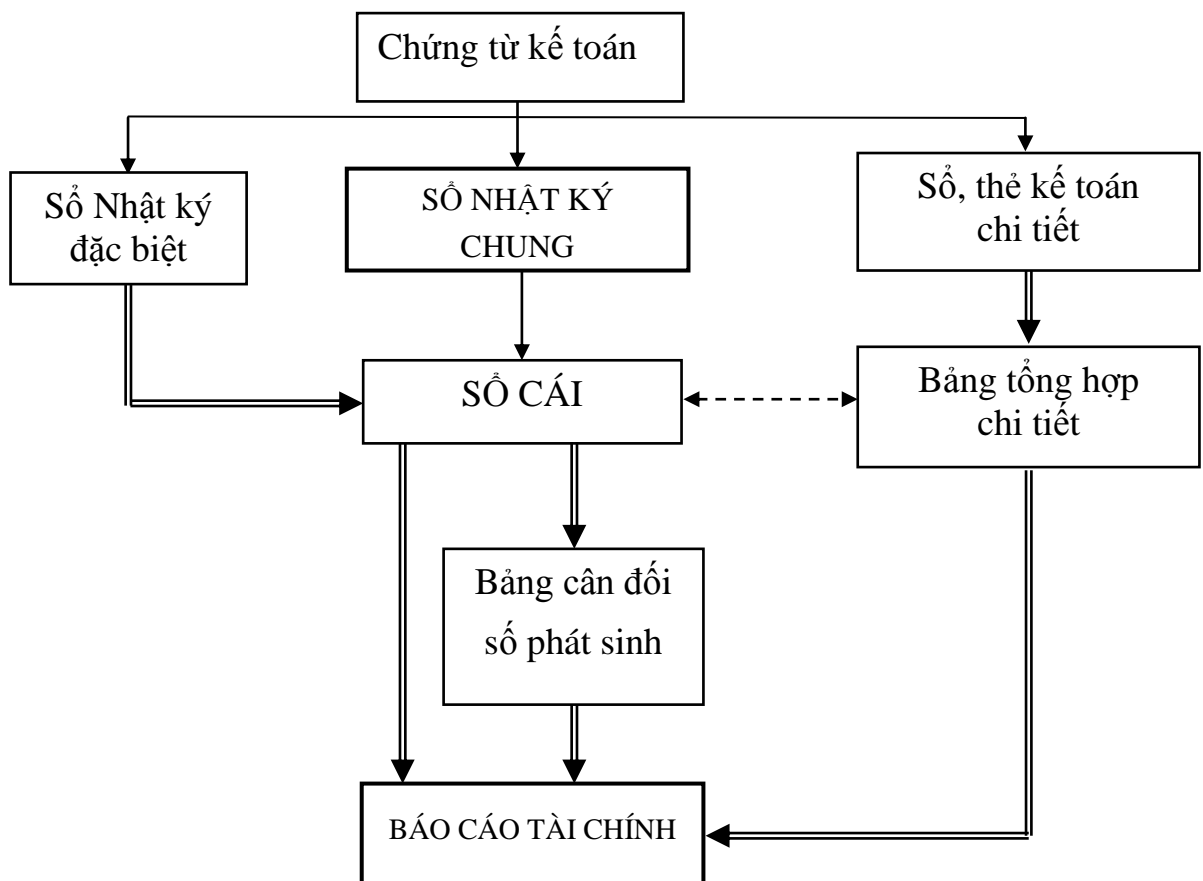
### 1.5.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung

➤ **Đặc điểm:** Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

➤ **Các loại sổ:** Sổ Nhật ký chung, Sổ cái, Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

➤ **Trình tự ghi sổ kế toán:** Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung được thể hiện qua Sơ đồ 1.6

**Sơ đồ 1.6:** Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung



#### Ghi chú:

Ghi hàng ngày  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ  $\Longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra  $\longleftrightarrow$

### 1.5.2. Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái

➤ **Đặc điểm:**

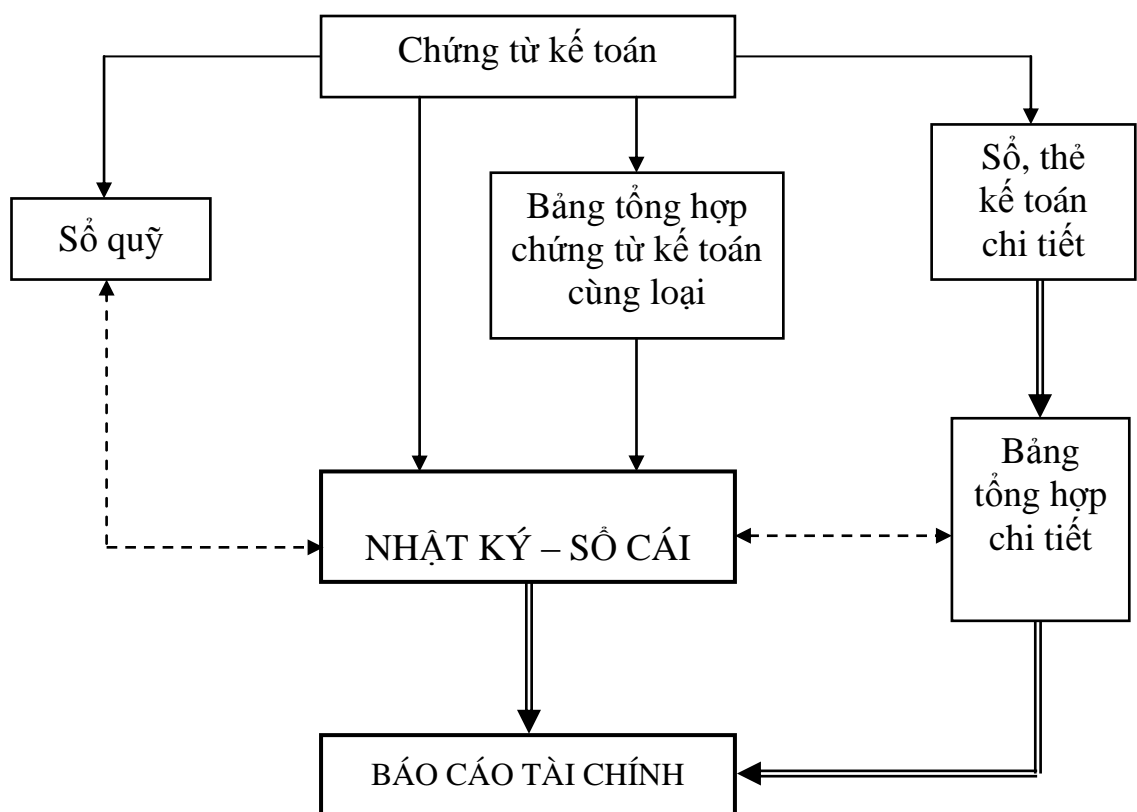
Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

➤ **Các loại sổ:** Sổ Nhật ký – Sổ cái, Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

➤ **Trình tự ghi sổ kế toán:**

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái được thể hiện qua Sơ đồ 1.7

**Sơ đồ 1.7:** Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái



**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày                      →

Ghi cuối tháng                      ==>

Đối chiếu, kiểm tra                <- - - - ->

### 1.5.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

➤ **Đặc điểm:** Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- + Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- + Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

➤ **Các loại sổ:** Chứng từ ghi sổ, Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, Sổ Cái, Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

➤ **Trình tự ghi sổ kế toán:**

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ được thể hiện qua Sơ đồ 1.8

### 1.5.4. Hình thức sổ kế toán Nhật ký - Chứng từ

➤ **Đặc điểm:** Tập hợp và hệ thống hoá các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ.

- Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hoá các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế (theo tài khoản).

- Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.

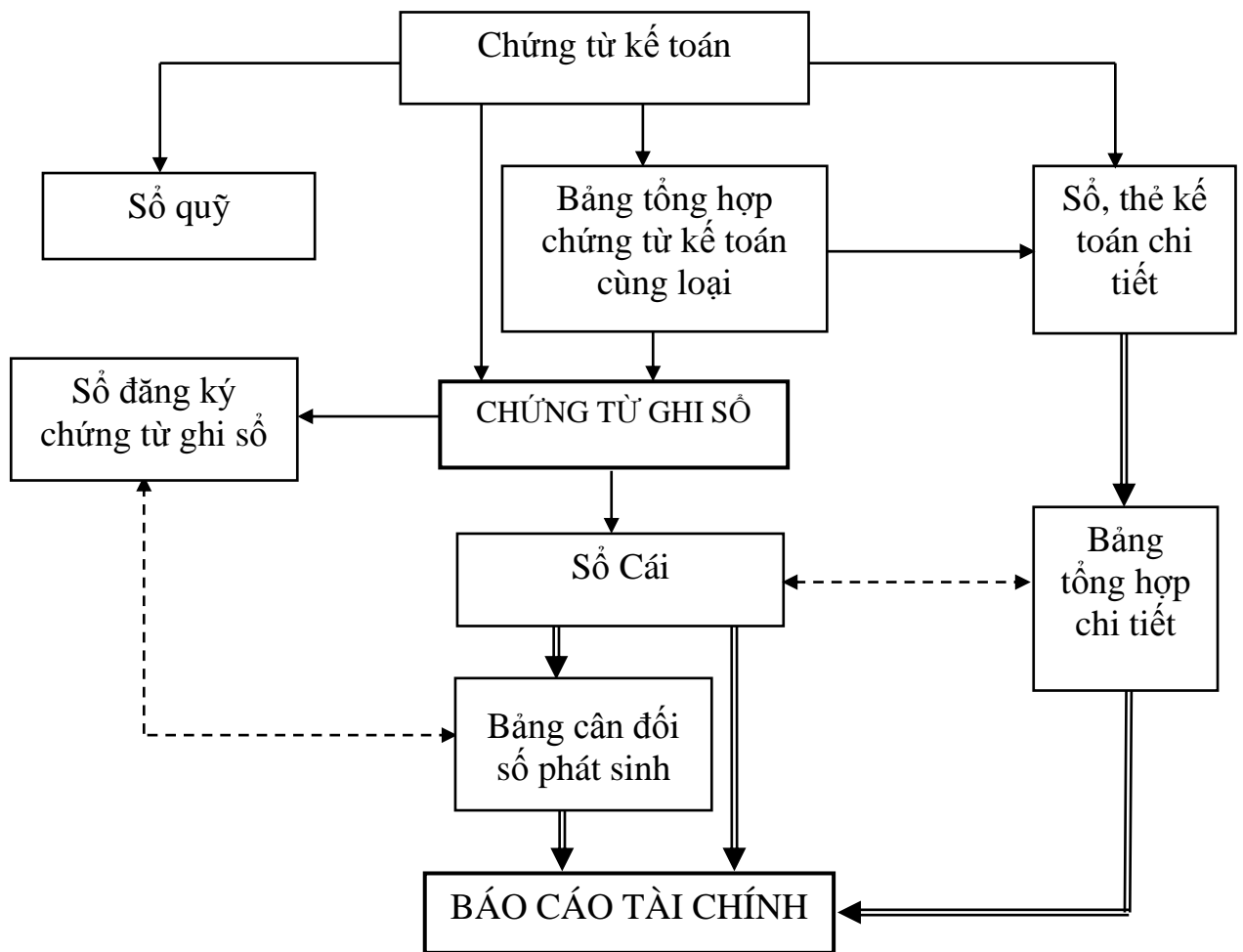
- Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính.

➤ **Các loại sổ:** Nhật ký chứng từ, Bảng kê, Sổ cái, Sổ, thẻ kế toán chi tiết

➤ **Trình tự ghi sổ kế toán:**

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ được thể hiện qua sơ đồ 1.9

**Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ**



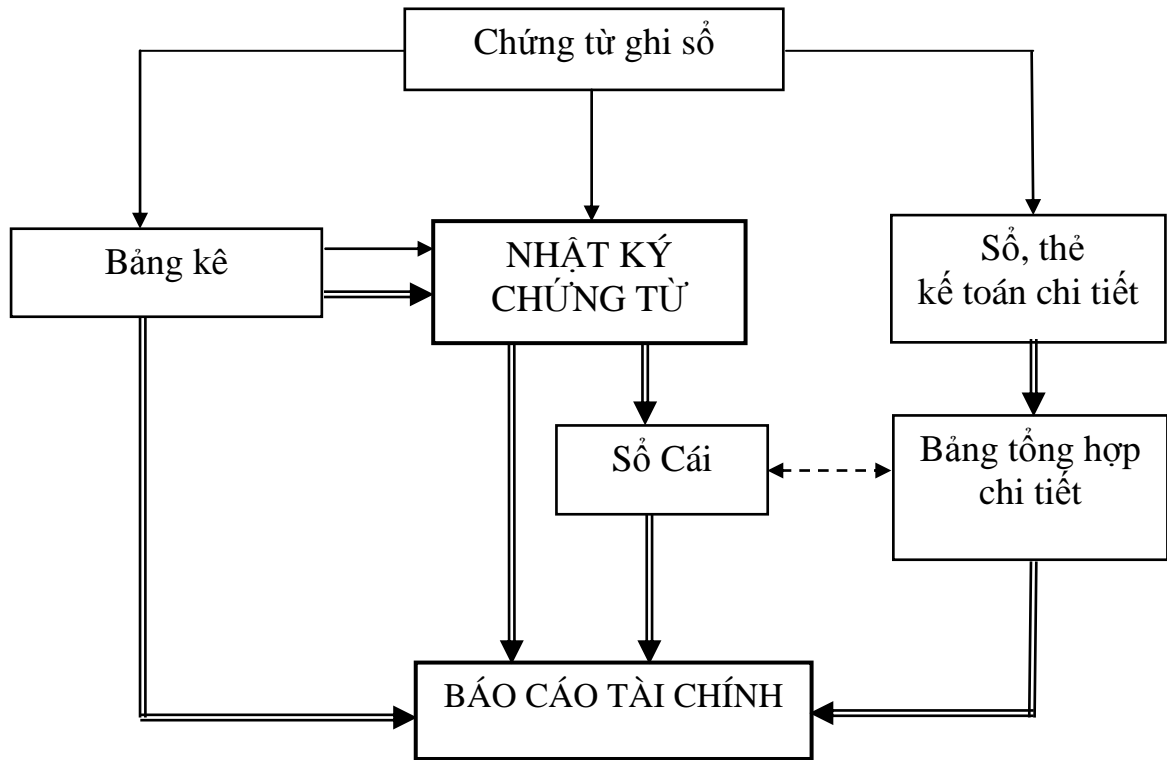
**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày            →

Ghi cuối tháng        ==>

Đối chiếu, kiểm tra   ←- - ->

**Sơ đồ 1.9 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký – Chứng từ**



**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày            →
- Ghi cuối tháng            ==>
- Đối chiếu, kiểm tra      <- - - ->

**1.5.5. Hình thức kế toán trên máy vi tính**

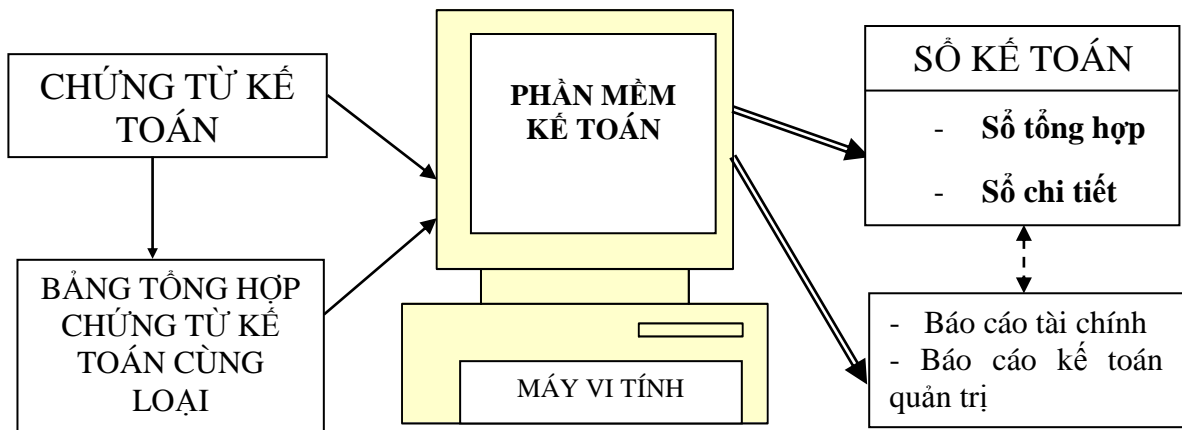
➤ **Đặc điểm:** Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

➤ **Các loại sổ:** Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

➤ **Trình tự ghi sổ kế toán:**

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy được thể hiện qua sơ đồ 1.10

**Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính**



**Ghi chú:**

- Nhập số liệu hàng ngày →
- In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm ⇒
- Đối chiếu, kiểm tra ⇄

## **CHƯƠNG II**

### **THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VẬN TẢI VÀ DU LỊCH HOÀNG ANH**

#### **2.1. Một số nét khái quát về Công ty CPTM Vận tải và Du lịch Hoàng Anh**

##### ***2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển.***

Công ty CPTM vận tải và du lịch Hoàng Anh tự chủ về tài chính, hạch toán kinh tế độc lập

Công ty có tư cách pháp nhân và hoạt động theo luật doanh nghiệp từ ngày 11/03/2004

- Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CPTM VẬN TẢI VÀ DU LỊCH HOÀNG ANH

- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG ANH TRADING – TRANSPORT & TOURIST JOINT STOCK COMPANY

- Tên công ty viết tắt: HOANG ANH JSC

Địa chỉ: 83 Bạch Đằng, phường Hạ Lí, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 0313.668419

Fax: 0313.668130

Qua nhiều năm hoạt động, Công ty CPTM Vận tải và Du lịch Hoàng Anh đang dần khẳng định hướng đi của riêng mình. Từ chỗ mới được thành lập công ty còn nhiều bỡ ngỡ và gặp nhiều khó khăn, khách hàng chưa nhiều, đến nay công ty đã không ngừng phát triển và phấn đấu về mọi mặt, từng bước hoàn thiện mình, coi trọng hiệu quả kinh tế đồng thời luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

##### ***2.1.2. Đặc điểm tổ chức hoạt động kinh doanh***

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của công ty là:

- Kinh doanh lương thực, rượu các loại, vật tư nông nghiệp, vật liệu xây dựng, than mỏ, xi măng, dịch vụ du lịch.
- Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.
- Vận tải và dịch vụ vận tải hàng hoá thuỷ, bộ.

### **2.1.3. Những khó khăn, thuận lợi và thành tích đạt được của công ty trong quá trình hoạt động.**

*\* Thuận lợi:*

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ công nhân viên trong công ty ngày một nâng cao
- Sự nhất trí cao của người lao động dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Ban lãnh đạo công ty
- Uy tín của công ty trên thị trường ngày càng được củng cố và nâng cao, có thêm nhiều tour du lịch trong và ngoài nước

*\* Khó khăn:*

- Do khủng hoảng của nền kinh tế toàn cầu ảnh hưởng tới tình hình tài chính của nước ta nói chung và cũng ảnh hưởng tới tình hình huy động nguồn vốn của công ty nói riêng
- Do tốc độ phát triển của thành phố ngày một nhanh, những công ty kinh doanh cùng lĩnh vực với Công ty CPTM Vận tải và Du lịch Hoàng Anh ngày càng nhiều. Thị trường của doanh nghiệp ngày càng bị thu hẹp.

*\* Thành tích của công ty trong những năm gần đây:*

- Là một doanh nghiệp mới thành lập nhưng công ty đang có những bước phát triển mạnh mẽ, công ty luôn ổn định nguồn hàng trên thị trường, cơ sở vật chất, bến bãi được nâng cấp, đầu tư mới đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật và an toàn lao động. Công ty luôn làm tròn nhiệm vụ đóng góp cho Ngân sách Nhà nước và quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.
- Dưới sự chỉ đạo của tập thể ban lãnh đạo doanh nghiệp, cùng với sự năng động, sáng tạo, nhiệt tình, ham học hỏi của đội ngũ cán bộ quản lý cũng như người lao động trong doanh nghiệp mà tình hình của doanh nghiệp liên tục được cải thiện. Thành tích đạt được của doanh nghiệp qua các năm đã được nâng lên một cách rõ rệt thông qua các chỉ tiêu cơ bản được thể hiện qua bảng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.



**Biểu 2.1: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty CPTM VT & DL Hoàng Anh**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2009	Năm 2010
1.Doanh thu bán hàng	Đồng	20.912.423.780	20.922.561.466
2.Doanh thu thuần	Đồng	20.912.423.780	20.922.561.466
3.Giá vốn hàng bán	Đồng	19.456.759.660	19.421.286.137
4.Chi phí quản lý kinh doanh	Đồng	1.230.437.385	1.223.239.392
5.Lợi nhuận trước thuế	Đồng	174.964.129	198.455.328
6.Thu nhập bình quân (người/tháng)	Đồng	1.296.000	1.412.241

(nguồn: phòng kế toán)

Nhìn chung kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong những năm qua tương đối khả quan trước những khó khăn bởi biến động của thị trường. Hàng năm doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp đều gia tăng và luôn luôn hoàn thành kế hoạch đề ra.

Doanh thu bán hàng năm 2010 tăng so với năm 2009 là 10.137.680đ tương đương với 0.05%. Doanh thu tăng là do doanh nghiệp đã làm tốt công tác mở rộng thị trường tiêu thụ.

Giá vốn hàng bán năm 2010 giảm so với năm 2009 là 35.473.530đ tương đương 0.18%. Điều này chứng tỏ doanh nghiệp đã tiết kiệm được các chi phí đầu vào.

Chi phí quản lý kinh doanh năm 2010 giảm so với năm 2009 là 7.197.993đ tương đương với 0.59% do doanh nghiệp đã tiết kiệm được các chi phí không cần thiết.

Lợi nhuận trước thuế năm 2010 tăng so với năm 2009 là 23.491.199đ tương đương với 13.43%. Doanh thu tăng, giá vốn hàng bán giảm và chi phí quản lý kinh doanh giảm là nguyên nhân làm cho lợi nhuận tăng lên.

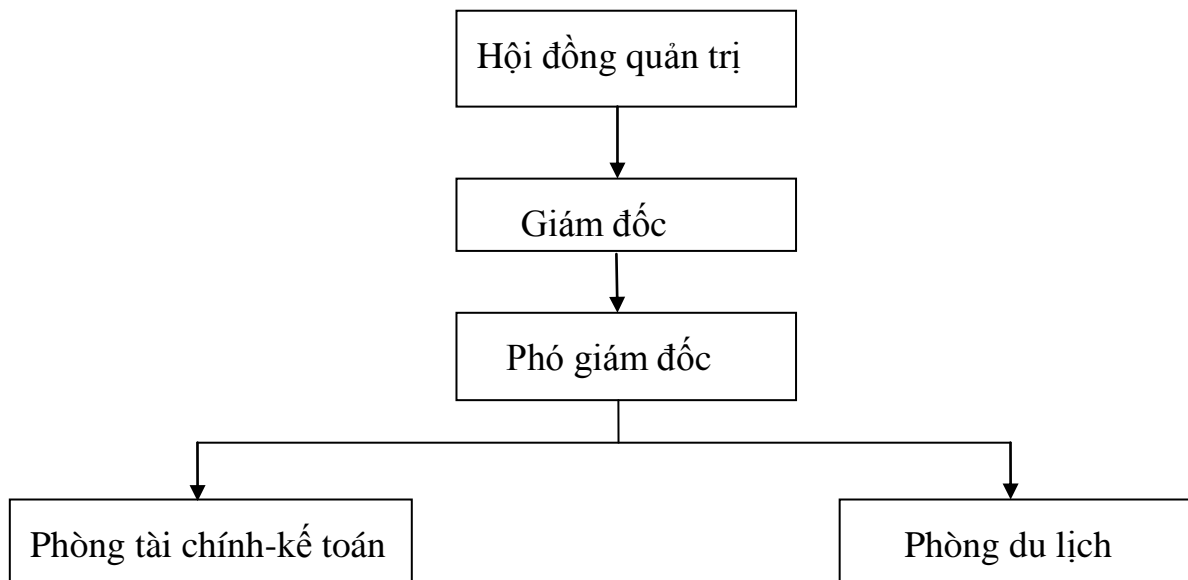
Thu nhập bình quân đầu người tăng 116.241đ tương đương với 8.97%. Công ty đã tạo điều kiện nâng cao thu nhập cho người lao động.

Như vậy, ta thấy hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp năm 2010 tăng hơn so với năm 2009, doanh nghiệp cần duy trì và phát huy.

#### **2.1.4. Đặc điểm bộ máy quản lý công ty**

Công ty CPTM Vận tải và Du lịch Hoàng Anh là đơn vị kinh doanh độc lập. Công ty đã tổ chức tốt mô hình quản lý kiểu trực tuyến với phương châm sử dụng lao động gọn nhẹ, đội ngũ cán bộ có trình độ nghiệp vụ với bộ máy quản lý hoàn chỉnh, các phòng ban được phân định rõ ràng cụ thể.

**Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty**



Qua sơ đồ ta thấy chức năng của các phòng ban như sau:

- Hội đồng quản trị : là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty.
- Giám đốc: chịu trách nhiệm trước pháp luật và HĐQT. Có nhiệm vụ hình thành bộ máy tổ chức miễn nhiệm nhân sự chủ chốt của công ty. Thay mặt công ty ký kết các hợp đồng kinh tế có liên quan đến hoạt động kinh doanh và xử lý mọi vấn đề tài chính của công ty.
- Phó giám đốc: Phụ trách kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm.

Chức năng, nhiệm vụ của Phó giám đốc là tham mưu cho giám đốc công ty, trực tiếp chỉ đạo tới các bộ phận sản xuất.

- Phòng tài chính kế toán : Tham mưu cho giám đốc về mặt tài chính kế toán, tổ chức quản lý các nguồn vốn, hạch toán kế toán đúng chế độ, đảm bảo vốn để đơn

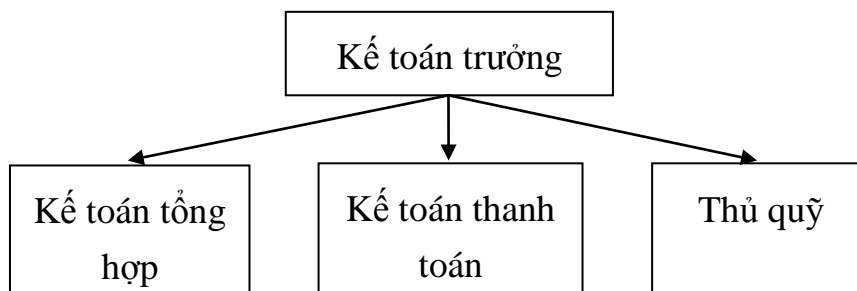
vị hoạt động liên tục và có hiệu quả, xác định tài sản vật tư tiền vốn. Qua đó phân tích đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của công ty từ đó cùng với các phòng ban chức năng xác định bước tăng trưởng và phát triển của công ty theo từng tháng, quý, năm, thanh quyết toán các khoản tiền lương, BHXH cho cán bộ công nhân viên toàn công ty. Lưu giữ hồ sơ, các chứng từ gốc liên quan đến các nghiệp vụ kinh tế của công ty, tính toán và trích lập đủ, đúng hạn các khoản nộp Ngân sách Nhà nước và các quỹ để lại.

- Phòng du lịch: Chịu trách nhiệm tìm kiếm các khách hàng có nhu cầu về du lịch

### **2.1.5 Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của công ty**

#### **2.1.5.1 Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán của doanh nghiệp**

##### **Sơ đồ 2.3: Tổ chức bộ máy kế toán của doanh nghiệp**



Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán: gồm có 4 người

- Kế toán trưởng: Nguyễn Thị Thu
- Kế toán viên: Đoàn Kim Nhung  
Phạm Thị Hằng
- Thủ quỹ: Phạm Thị Thuỷ
- Kế toán trưởng: Phụ trách công tác kế toán chung cho toàn Công ty, tổ chức hạch toán, xác định hình thức kế toán áp dụng cho đơn vị, cung cấp thông tin kinh tế giúp lãnh đạo về công tác chuyên môn, kiểm tra tài chính. Bên cạnh đó kế toán trưởng còn theo dõi các phần hành sau: theo dõi thanh toán với ngân sách, nhà cung cấp, các khoản phải thu, theo dõi tài sản cố định và kế toán tổng hợp, hạch toán kết quả kinh doanh, lập báo cáo tài chính, lập tờ khai thuế, tổ chức việc tạo, huy động và sử dụng vốn có hiệu quả nhất.
- Kế toán viên: Hàng ngày có nhiệm vụ thu thập chứng từ, số liệu vào sổ sách kế toán; cuối tháng tính lương và các khoản trích theo lương cho từng cán bộ công nhân viên; theo dõi tình hình biến động của số lượng tiền trong ngân hàng...

- Thủ quỹ: Có nhiệm vụ thu, chi tiền mặt trên cơ sở chứng từ thu và chứng từ chi, giấy tạm ứng... Lập báo cáo tồn quỹ tiền mặt theo quy định.

### **2.1.5.2 Hình thức tổ chức hệ thống sổ kế toán tại doanh nghiệp**

- *Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại doanh nghiệp*

- *Chế độ kế toán:*

+ Chế độ kế toán áp dụng tại Công ty CPTM Vận tải và Du Lịch Hoàng Anh là chế độ kế toán theo quyết định số 48/2006 – BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

+ Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 năm dương lịch.

+ Đơn vị tiền tệ sử dụng: đồng Việt Nam

- *Phương pháp hạch toán Tài sản cố định:*

+ Nguyên tắc đánh giá TSCĐ: theo nguyên giá

+ Khấu hao TSCĐ: phương pháp khấu hao theo đường thẳng

- *Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:* theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Trong đó phương pháp kê khai thường xuyên hàng tồn kho là phương pháp ghi chép phản ánh thường xuyên liên tục và có hệ thống tình hình nhập – xuất – tồn kho hàng hoá trên tài khoản và sổ kế toán tổng hợp khi có các chứng từ nhập – xuất hàng tồn kho.

Hàng hoá mua ngoài nhập kho có thể do bên bán vận chuyển đến hoặc do doanh nghiệp tự vận chuyển. Dù dưới hình thức nào giá hàng hoá nhập kho được tính bằng giá mua ghi trên hoá đơn cộng với các chi phí thu mua.

- *Phương pháp tính giá hàng xuất kho:* theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ.

- *Phương pháp tính thuế GTGT:* áp dụng tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

Số thuế GTGT phải nộp = Số thuế GTGT đầu ra - Số thuế GTGT đầu vào

Trong đó:

Thuế GTGT đầu ra = giá tính thuế của hàng hoá, dịch vụ \* thuế suất

Thuế GTGT đầu vào = tổng số thuế GTGT được thanh toán ghi trên hoá đơn GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào.

- *Hệ thống sổ kế toán:*

Hệ thống sổ kế toán sử dụng để ghi chép và tổng hợp số liệu, các chứng từ kế toán theo một trình tự và phương pháp ghi chép nhất định. Hiện nay doanh nghiệp đang áp dụng hình thức kế toán “Chứng từ ghi sổ”.

- *Hệ thống báo cáo:*

Báo cáo kế toán của công ty theo niên độ kế toán từ ngày 01/01 đến 31/12 năm báo cáo. Báo cáo bao gồm:

1. Bảng cân đối kế toán	4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
2. Bảng cân đối số phát sinh	5. Bảng thuyết minh báo cáo tài chính
3. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh	

- *Hình thức kế toán áp dụng tại công ty*

Nhằm phục vụ cho yêu cầu quản lý về công tác tài chính kế toán của công ty, kế toán sử dụng hình thức sổ kế toán là hình thức **Chứng từ ghi sổ**. Với hình thức này, công ty sử dụng các loại sổ sau:

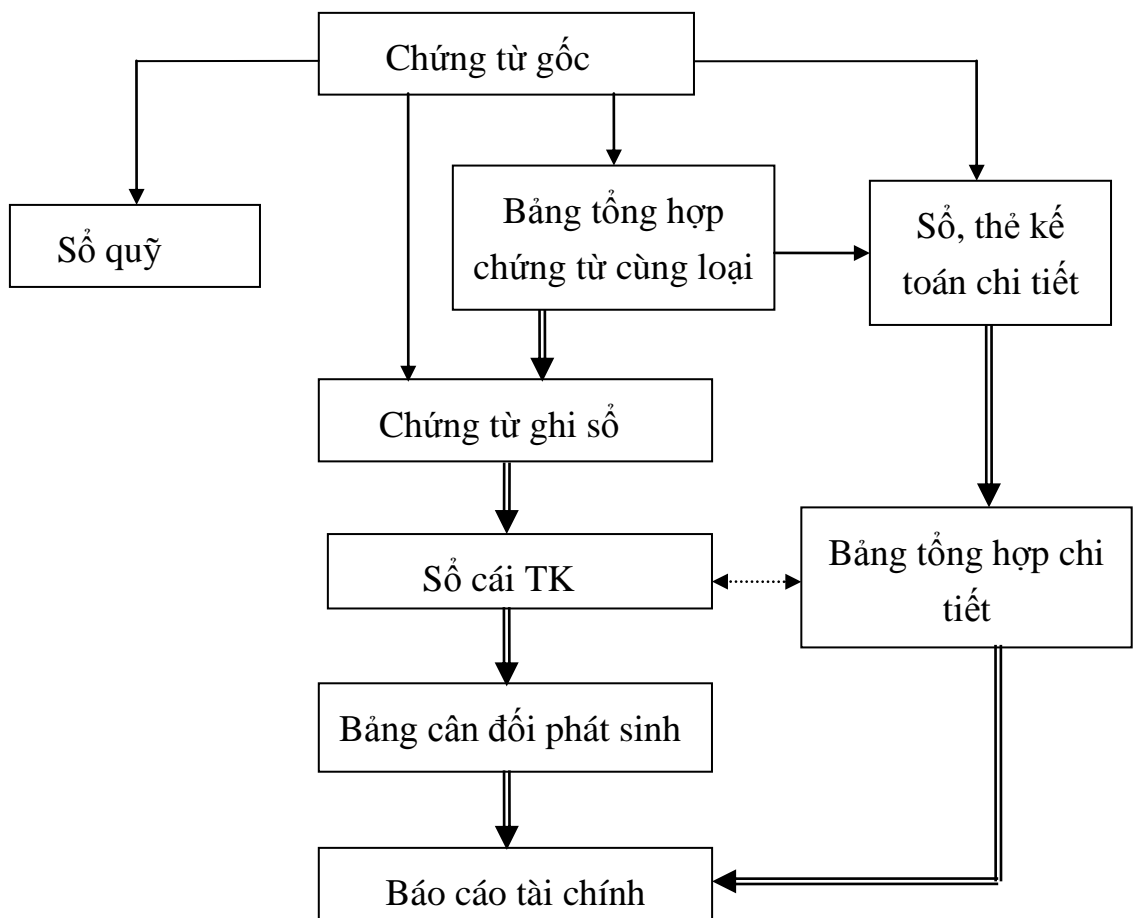
- Chứng từ ghi sổ

- Sổ quỹ

- Sổ cái các tài khoản: TK111, 112, 156, 511, 211, 3331, 632, 642, 911, 421...

Sau đây là sơ đồ mô tả trình tự ghi sổ các nghiệp vụ kế toán tại Công ty CPTM Vận tải và Du lịch Hoàng Anh

**Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức chứng từ ghi sổ**



Chú thích:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kì
- > Đối chiếu

(1) Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra để ghi sổ sách kế toán. Kế toán lập Chứng từ ghi sổ, căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào Sổ cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào Sổ, Thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

(2) Cuối tháng, phải khoá sổ tính ra Tổng số phát sinh Nợ, Tổng số phát sinh Có và Số dư của từng tài khoản trên Sổ cái. Căn cứ vào Sổ cái lập Bảng cân đối số phát sinh.

(3) Sau khi đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra phải đảm bảo Tổng số dư Nợ và Tổng số dư Có của các tài khoản trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng nhau, và số dư của từng tài khoản trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng số dư của từng tài khoản tương ứng trên Bảng tổng hợp chi tiết.

## **2.2. Thực trạng công tác tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty CPTM VT và DL Hoàng Anh**

Kế toán Vốn bằng tiền đóng vai trò rất quan trọng trong công tác hạch toán kế toán tại Công ty CPTM Vận tải & Du lịch Hoàng Anh. Kế toán Vốn bằng tiền phải được thực hiện một cách chính xác, nhanh chóng; cung cấp thông tin một cách đầy đủ về tình hình thu, chi, tồn quỹ các loại tiền để từ đó ban lãnh đạo công ty có kế hoạch bổ sung, điều chỉnh vốn một cách hợp lý làm tăng nhanh việc luân chuyển và quay vòng vốn.

Công ty thống nhất sử dụng đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam.

### **2.2.1 Kế toán tiền mặt tại Công ty CPTM VT & DL Hoàng Anh**

Hàng ngày, các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tiền mặt thường là thu tiền bán hàng, chi tiền mua hàng hoá, chi tạm ứng, các chi phí mua ngoài bằng tiền mặt ...

#### **2.2.1.1 Chứng từ, tài khoản, sổ sách sử dụng để hạch toán kế toán tiền mặt.**

- Chứng từ kế toán sử dụng:
  - Phiếu thu (Mẫu số 01 – TT)
  - Phiếu chi (Mẫu số 02 – TT)
  - Ngoài ra còn có các chứng từ liên quan để kế toán xác định được nội dung thu, chi như: Hoá đơn GTGT, Giấy đề nghị tạm ứng, Giấy đề nghị thanh toán...
  - Theo chế độ hiện hành, các đơn vị được phép giữ lại một số lượng tiền mặt trong hạn mức quy định để chi tiêu cho những nhu cầu thường xuyên. Mọi khoản thu chi tiền mặt bắt buộc phải có phiếu thu, phiếu chi hợp lệ.
  - Quy trình lập phiếu thu, phiếu chi:

Khi nhận được các chứng từ gốc: Hoá đơn GTGT mua vào hoặc bán ra, Giấy đề nghị thanh toán, Giấy đề nghị tạm ứng... Căn cứ vào chứng từ gốc kế toán viên lập phiếu thu, phiếu chi.

Phiếu thu, phiếu chi được lập thành 3 liên:

Liên 1: Lưu gốc

Liên 2: Giao cho người nộp tiền hoặc người nhận tiền

Liên 3: Làm cơ sở để ghi sổ.

Sau khi ghi đầy đủ các yếu tố trên phiếu thu (phiếu chi), phiếu thu (phiếu chi) sẽ được đính kèm với các chứng từ có liên quan để chuyển cho giám đốc và kế toán trưởng soát xét, ký duyệt. Sau đó chuyển cho thủ quỹ làm căn cứ xuất, nhập quỹ.

Cuối ngày, toàn bộ phiếu thu, phiếu chi kèm theo chứng từ gốc được chuyển cho kế toán để ghi sổ kế toán. Trường hợp phiếu thu, phiếu chi gửi ra ngoài doanh nghiệp phải được đóng dấu.

Phiếu thu, phiếu chi phải được đánh theo thứ tự để kế toán theo dõi trên sổ cho thuận tiện.

➤ Tài khoản kế toán sử dụng:

- TK 111: Tiền mặt ( TK 1111: Tiền mặt Việt Nam Đồng)

➤ Sổ sách kế toán sử dụng:

- Sổ quỹ tiền mặt

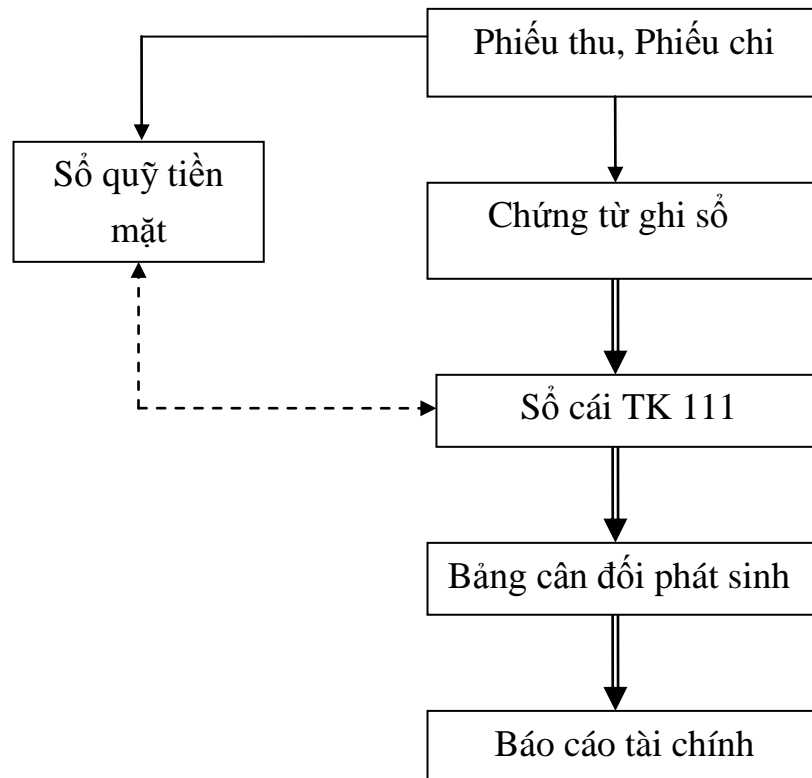
- Chứng từ ghi sổ

- Sổ cái TK 111

+ Trình tự hạch toán tiền mặt



**Sơ đồ 2.5: Trình tự hạch toán tiền mặt**



Chú thích:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kì
- ←-----> Đối chiếu, kiểm tra

**2.2.1.2 Một số nghiệp vụ làm tăng quỹ tiền mặt tại doanh nghiệp:**

**Nghiệp vụ 1** : Ngày 21/12/2010, rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt số tiền: 60.000.000đ

Sau khi làm thủ tục rút tiền tại ngân hàng, người rút tiền lĩnh tiền đem về công ty nộp lại cho thủ quỹ. Đồng thời, kế toán lập *Phiếu thu* (Biểu 2.6) chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ tiền mặt.

**Biểu 2.6: Phiếu thu**

Đơn vị: Công ty CPTM VT & DL Hoàng Anh  
Địa chỉ: Số 83 Bạch Đằng, Hồng Bàng, Hải Phòng  
Mã số thuế: 0200581721

**Mẫu số: 01-TT**  
*(Ban hành theo QĐ số:48/2006/QĐ-BTC ngày  
14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)*

**PHIẾU THU**

Số: 012  
Ngày 21 tháng 12 năm 2010

NỢ TK 111  
CÓ TK 112

Họ, tên người nộp tiền: Phạm Thị Thuý  
Địa chỉ: Phòng Kế toán  
Lý do nộp: Rút tiền gửi về nhập quỹ  
Số tiền: 60.000.000 đ  
Viết bằng chữ: Sáu mươi triệu đồng chẵn./.  
Kèm theo: 01 Chứng từ gốc  
Đã nhận đủ số tiền:

Ngày 21 tháng 12 năm 2010

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Người nộp</b>	<b>Người lập</b>	<b>Thủ quỹ</b>
<i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

**Nghiệp vụ 2:** Ngày 27/12/2010, bán Xi măng cho Cty Tư nhân Trung Quân, thu tiền mặt: 19.110.000đ (VAT 10%)

- Căn cứ vào *Hoá đơn GTGT* (Biểu 2.7), kế toán lập *Phiếu thu* (Biểu 2.8) kèm theo *Hoá đơn GTGT* được chuyển cho thủ quỹ để làm thủ tục nhập quỹ.

**Biểu 2.7: Hoá đơn GTGT**

<b>HÓA ĐƠN</b>		Mẫu số: 01 GTKT-3LL			
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>		BX/2010B			
Liên 3: ( Lưu nội bộ)		0092567			
Ngày 27 tháng 12 năm 2010					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CPYM VT & DL HOANG ANH.....					
Địa chỉ: Bạch Đằng - Hồng Bàng - Hải Phòng.....					
Số tài khoản: .....					
Điện thoại: ..... MS: 0200581721					
Họ tên người mua hàng: Dương Văn Thành .....					
Tên đơn vị: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TRUNG QUÂN .....					
Địa chỉ: Đông Quý - Tiên Hải - Thái Bình .....					
Số tài khoản: .....					
Hình thức thanh toán: TM ..... MS: 1000205457					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Xi măng	Tấn	21	827.272,7	17.372.727
Cộng tiền hàng:					17.372.727
Thuế suất GTGT: .....10%.....Tiền thuế GTGT:					1.737.273
Tổng cộng tiền thanh toán:					19.110.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười chín triệu một trăm mười nghìn đồng chẵn./.....					
.....					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
Dương Văn Thành		Đỗ Ngọc Thẩm		Hoàng Cao Tiến	

**Biểu 2.8: Phiếu thu**

Đơn vị: Công ty CPTM VT & DL Hoàng Anh  
Địa chỉ: Số 83 Bạch Đằng, Hồng Bàng, Hải Phòng  
Mã số thuế: 0200581721

**Mẫu số: 01-TT**  
*(Ban hành theo QĐ số:48/2006/QĐ-BTC ngày  
14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)*

**PHIẾU THU**

Số: 018

Ngày 27 tháng 12 năm 2010

NỢ TK 111  
CÓ TK 511  
CÓ TK 3331

Họ, tên người nộp tiền: Đỗ Ngọc Thắm  
Địa chỉ: Phòng Kinh doanh  
Lý do nộp: Thu tiền bán Xi Măng  
Số tiền: 19.110.000 đ  
Viết bằng chữ: Mười chín triệu một trăm mười nghìn đồng chẵn./.  
Kèm theo: 01 HĐGTGT Chứng từ gốc  
Đã nhận đủ số tiền:

Ngày 27 tháng 12 năm 2010

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Người nộp</b>	<b>Người lập</b>	<b>Thủ quỹ</b>
<i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

**2.2.1.3 Một số nghiệp vụ phát sinh làm giảm quỹ tiền mặt của công ty:**

**Nghiệp vụ 1:** Ngày 21/12/2010, Công ty tạm ứng cho anh Phạm Hoài Nam số tiền 5.500.000đ

- Anh Phạm Hoài Nam viết *Giấy đề nghị tạm ứng* yêu cầu được tạm ứng tiền đi công tác dài ngày.
- *Giấy đề nghị tạm ứng* (Biểu 2.9) được chuyển cho kế toán trưởng xem xét và ghi ý kiến đề nghị giám đốc duyệt chi.
- Căn cứ vào quyết định phê duyệt của giám đốc, kế toán lập *Phiếu chi* (Biểu 2.10) kèm theo giấy đề nghị tạm ứng và chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục xuất quỹ.

**Biểu 2.9: Giấy đề nghị tạm ứng**

Công ty CPTM VT & DL Hoàng Anh  
Số 83 - Bạch Đằng - Hồng Bàng - Hải Phòng

**Mẫu số 03-TT**  
*Ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-  
BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG**

*Ngày 21 tháng 12 năm 2010*

Kính gửi: Giám đốc công ty CPTM VT & DL Hoàng Anh

Tên tôi là: Phạm Hoài Nam

Đơn vị: Phòng kinh doanh

Đề nghị tạm ứng số tiền: 5.500.000đ

Viết bằng chữ: Năm triệu năm trăm ngàn đồng chẵn./.

Lý do tạm ứng: Tiền đi công tác

Thời hạn thanh toán: .....

**Duyệt giám đốc**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Phụ trách đơn vị**  
(Ký, họ tên)

**Người đề nghị**  
(Ký, họ tên)

**Biểu 2.10: Phiếu chi**

Đơn vị: Công ty CPTM VT & DL Hoàng Anh

Địa chỉ: Bạch Đằng, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mã số thuế: 0200581721

**Mẫu số: 02-TT**

(Ban hành theo QĐ số:48/2006/QĐ-BTC ngày  
14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU CHI**

Số: 019

Ngày 21 tháng 12 năm 2010

NỢ TK 141

CÓ TK 111

Họ, tên người nhận tiền: Phạm Hoài Nam  
Địa chỉ: Phòng Kinh doanh  
Lý do chi: Tạm ứng đi công tác  
Số tiền: 5.500.000 đ  
Viết bằng chữ: Năm triệu năm trăm ngàn đồng chẵn./.  
Kèm theo: 01 chứng từ gốc  
Đã nhận đủ số tiền:

Ngày 21 tháng 12 năm 2010

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Người lập</b>	<b>Thủ quỹ</b>	<b>Người nhận tiền</b>
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

**Nghiệp vụ 2:** Ngày 25/12/2010, Công ty mua một máy vi tính phục vụ quản lý doanh nghiệp. Số tiền là 7.218.750đ bao gồm cả thuế GTGT 10%. Công ty đã thanh toán bằng tiền mặt.

- Khi chị Lê Thị Hoa nhân viên phòng kinh doanh đi mua máy vi tính và đem *Hoá đơn GTGT* (Biểu 2.11) về nộp cho phòng kế toán và làm *Giấy đề nghị thanh toán* (Biểu 2.12), khi đó kế toán thanh toán sẽ viết *Phiếu chi* (Biểu 2.13) và chuyển cho thủ quỹ để làm thủ tục xuất quỹ.

**Biểu 2.11: Hoá đơn GTGT**

<b>HÓA ĐƠN</b>			Mẫu số: 01 GTKT-3LL		
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			GK/2010B		
Liên 2: ( Giao khách hàng)			0086789		
Ngày 25 tháng 12 năm 2010					
Đơn vị bán hàng: Công ty CP TM Cường Phát.....					
Địa chỉ: Sở Dầu - Hồng Bàng - Hải Phòng.....					
Số tài khoản: .....					
Điện thoại: ..... MS: 0200609536					
Họ tên người mua hàng: .....Lê Thị Hoa.....					
Tên đơn vị: CÔNG TY CPTM VT & DL HOÀNG ANH.....					
Địa chỉ: Bạch Đằng - Hồng Bàng - Hải Phòng.....					
Số tài khoản: .....					
Hình thức thanh toán: ...TM..... MS: 0200581721					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Máy vi tính	Bộ	1	6.562.500	6.562.500
Cộng tiền hàng:					6.562.500
Thuế suất GTGT: .....10%.....Tiền thuế GTGT:					656.250
Tổng cộng tiền thanh toán:					7.218.750
Số tiền viết bằng chữ: Bảy triệu hai trăm mười tám nghìn bảy trăm lăm mươi đồng chẵn./.....					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

**Biểu 2.12: Giấy đề nghị thanh toán**

Công ty CPTM VT & DL Hoàng Anh  
Số 83 - Bạch Đằng - Hồng Bàng - Hải Phòng

**Mẫu số 05 - TT**  
*Ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-  
BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN**

*Ngày 25 tháng 12 năm 2010*

Kính gửi: Giám đốc công ty CPTM VT & DL Hoàng Anh

Tên tôi là: Lê Thị Hoa

Đơn vị: Phòng kinh doanh

Đề nghị thanh toán số tiền: 7.218.750đ

Viết bằng chữ: Bảy triệu hai trăm mười tám nghìn bảy trăm lăm mươi  
đồng chẵn./.

Lý do thanh toán: Mua máy vi tính phục vụ quản lý doanh nghiệp

**Duyệt giám đốc**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Phụ trách đơn vị**  
(Ký, họ tên)

**Người nhận tiền**  
(Ký, họ tên)



**Biểu 2.13: Phiếu chi**

Đơn vị: Công ty CPTM VT & DL Hoàng Anh  
Địa chỉ: Số 83 Bạch Đằng, Hồng Bàng, Hải Phòng  
Mã số thuế: 0200581721

**Mẫu số: 02-TT**  
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU CHI**

Số: 024

Ngày 25 tháng 12 năm 2010

NỢ TK 642

NỢ TK 133

CÓ TK 111

Họ, tên người nhận tiền: Lê Thị Hoa  
Địa chỉ: Phòng Kinh doanh  
Lý do chi: Mua máy vi tính  
Số tiền: 7.218.750 đ  
Viết bằng chữ: Bảy triệu hai trăm mười tám nghìn bảy trăm lăm mươi đồng chẵn./.  
Kèm theo: 01 HĐGTGT chứng từ gốc  
Đã nhận đủ số tiền:

Ngày 25 tháng 12 năm 2010

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Người lập</b>	<b>Thủ quỹ</b>	<b>Người nhận tiền</b>
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

**2.2.1.4 Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại doanh nghiệp**

Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại doanh nghiệp được thể hiện qua **sơ đồ 2.5**

Cụ thể như sau:

Từ *Phiếu thu*, *Phiếu chi* thủ quỹ ghi vào *Sổ quỹ tiền mặt* (Biểu 2.14).

Kế toán căn cứ vào *Phiếu thu* để lập *Chứng từ ghi sổ* (Biểu 2.15 và Biểu 2.18), căn cứ vào *Phiếu chi* để lập *Chứng từ ghi sổ* (Biểu 2.16 và Biểu 2.17). Cuối tháng, kế toán tổng hợp số liệu từ *Chứng từ ghi sổ* để ghi vào *Sổ cái TK 111* (Biểu 2.19).

Cuối quý, kế toán tổng hợp số liệu từ *Sổ cái TK 111* vào *Bảng cân đối số phát sinh* và từ *Bảng cân đối số phát sinh* vào các *Báo cáo tài chính*.

**Biểu 2.14: Trích sổ quỹ tiền mặt**

Công ty CPTM Vận tải và Du lịch Hoàng Anh

**SỔ QUỸ TIỀN MẶT**

Tháng 12/2010

Ngày tháng chứng từ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
	Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
			<b>Tháng 12-2010</b>			
			<b>Dư đầu tháng</b>			<b>19.338.756</b>
			...	...	...	...
21/12	PT12		Rút tiền về quỹ	60.000.000		1.564.594.351
21/12	PT13		Rút tiền về quỹ	225.000.000		1.789.594.351
21/12		PC19	Chi tiền tạm ứng		5.500.000	1.784.094.351
22/12		PC20	Nộp tiền vào tài khoản		24.000.000	1.760.094.351
22/12		PC21	Trả tiền dầu diezen		14.700.000	1.745.394.351
			....	...	...	...
25/12		PC24	Trả tiền mua máy vi tính		7.218.750	1.927.255.601
27/12	PT18		Thu tiền bán XM	19.110.000		1.946.365.601
27/12	PT19		Thu tiền bán rượu	23.721.500		1.970.087.101
28/12		PC25	Bảo dưỡng ô tô		1.641.970	1.968.445.131
28/12	PT20		Thu tiền bán rượu	2.002.000		1.970.447.131
29/12		PC26	Trả nợ tiền dầu diezen		71.260.835	1.899.186.296
29/12		PC27	Chi phí tour DL		160.750.000	1.738.436.296
30/12	PT21		Thu tiền bán rượu	1.514.700		1.739.950.996
30/12		PC28	Trả lương CBNV		94.100.000	1.645.850.996
			...	...	...	...
			<b>Cộng PS</b>	<b>2.782.418.200</b>	<b>2.675.344.193</b>	
			<b>Dư cuối tháng</b>			<b>126.421.763</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Thủ quỹ**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.15: Chứng từ ghi sổ số 1215**

Công ty CPTM Vận tải và Du lịch Hoàng Anh

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**

**Số: 1215**

*Ngày 21 tháng 12 năm 2010*

Chứng từ		Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền	Ghi chú
SH	NT		Nợ	Có		
PT12	21/12	Rút TGNH về nhập quỹ tiền mặt	111	112	60.000.000	
PT13	21/12	Rút TGNH về nhập quỹ tiền mặt	111	112	225.000.000	
		<b>Cộng</b>			<b>285.000.000</b>	

Kèm theo 04 chứng từ gốc

*Ngày 21 tháng 12 năm 2010*

**Người lập**

*(ký, họ tên)*

**Kế toán trưởng**

*(ký, họ tên)*

**Biểu 2.16: Chứng từ ghi sổ số 1217**

Công ty CPTM Vận tải và Du lịch Hoàng Anh

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**

**Số: 1217**

*Ngày 21 tháng 12 năm 2010*

Chứng từ		Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền	Ghi chú
SH	NT		Nợ	Có		
PC19	21/12	Chi tiền tạm ứng	141	111	5.500.000	
		<b>Cộng</b>			<b>5.500.000</b>	

Kèm theo 02 chứng từ gốc

*Ngày 21 tháng 12 năm 2010*

**Người lập**

*(ký, họ tên)*

**Kế toán trưởng**

*(ký, họ tên)*

**Biểu 2.17: Chứng từ ghi sổ số 1223**

Công ty CPTM Vận tải và Du lịch Hoàng Anh

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**

**Số: 1223**

Ngày 25 tháng 12 năm 2010

Chứng từ		Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền	Ghi chú
SH	NT		Nợ	Có		
PC24	25/12	Trả tiền mua máy vi tính	642	111	6.562.500	
PC24	25/12	Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ	133	111	656.250	
		<b>Cộng</b>			<b>7.218.750</b>	

Kèm theo 02 chứng từ gốc

Ngày 25 tháng 12 năm 2010

**Người lập**

(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(ký, họ tên)

**Biểu 2.18: Chứng từ ghi sổ số 1226**

Công ty CPTM Vận tải và Du lịch Hoàng Anh

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**

**Số: 1226**

Ngày 27 tháng 12 năm 2010

Chứng từ		Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền	Ghi chú
SH	NT		Nợ	Có		
PT18	27/12	Thu tiền bán Xi măng	111	511	17.372.727	
PT18	27/12	Thuế GTGT đầu ra	111	3331	1.737.273	
PT19	27/12	Thu tiền bán rượu	111	511	21.565.000	
PT19	27/12	Thuế GTGT đầu ra	111	3331	2.156.500	
		<b>Cộng</b>			<b>42.831.500</b>	

Kèm theo 04 chứng từ gốc

Ngày 27 tháng 12 năm 2010

**Người lập**

(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(ký, họ tên)

**Biểu 2.19: Trích sổ cái TK 111**

Công ty CPTM VT và DL Hoàng Anh

**SỔ CÁI**

Năm 2010

Tên tài khoản: Tiền mặt

Số hiệu: 111

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Tháng 12-2010</b>			
			<b>Dư đầu tháng</b>		<b>19.338.756</b>	
			...		...	...
21/12	1215	21/12	Rút TGNH về nhập quỹ	112	60.000.000	
			Rút TGNH về nhập quỹ	112	225.000.000	
21/12	1217	21/12	Chi tiền tạm ứng	141		5.500.000
22/12	1218	22/12	Nộp tiền vào tài khoản	112		24.000.000
			Trả tiền dầu diezen	154		13.363.636
			Thuế GTGT đầu vào	133		1.336.364
			...		...	...
25/12	1223	25/12	Trả tiền máy vi tính	642		6.562.500
			Thuế GTGT đầu vào	133		656.250
27/12	1226	27/12	Thu tiền bán Xi măng	511	17.372.727	
			Thuế GTGT đầu ra	3331	1.737.273	
			Thu tiền bán rượu	511	21.565.000	
			Thuế GTGT đầu ra	3331	2.156.500	
29/12	1230	29/12	Trả nợ tiền dầu diezen	331		71.260.835
			Chi phí tour du lịch	154		160.750.000
			....		...	...
			<b>Cộng p/s trong tháng</b>		<b>2.782.418.200</b>	<b>2.675.344.193</b>
			<b>Dư cuối tháng</b>		<b>126.412.763</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Người lập sổ**

(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(ký, họ tên)

**Giám đốc**

(ký, họ tên, đóng dấu)

## 2.2.2 Kế toán tiền gửi ngân hàng tại công ty.

### 2.2.2.1 Chứng từ, tài khoản, sổ sách sử dụng

➤ Chứng từ sử dụng:

- Giấy báo nợ
- Giấy báo có
- Bản sao kê của ngân hàng kèm chứng từ gốc: Ủy nhiệm thu, Ủy nhiệm chi...
- Sổ phụ khách hàng
- Ngoài ra còn có các chứng từ liên quan như: Hóa đơn GTGT...

➤ Tài khoản sử dụng:

- TK 112 - Tiền gửi ngân hàng (TK 1121 - Tiền gửi ngân hàng Việt Nam Đồng)

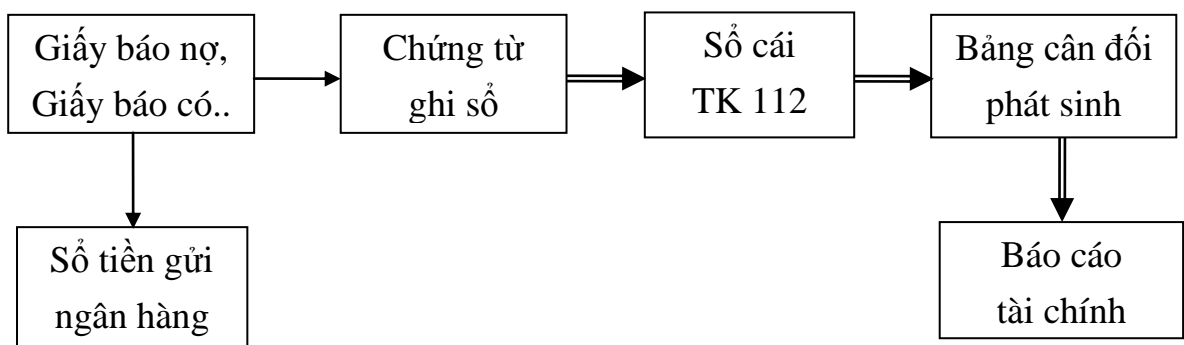
➤ Sổ sách kế toán sử dụng:

- Sổ tiền gửi ngân hàng
- Chứng từ ghi sổ
- Sổ cái TK 112

❖ Căn cứ hạch toán tiền gửi ngân hàng là Giấy báo nợ, Giấy báo có của ngân hàng hoặc bản sao kê của ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc: Ủy nhiệm thu, Ủy nhiệm séc chuyển khoản... Mọi ghi chép về tài khoản 112 khi có nghiệp vụ kinh tế phát sinh như gửi và rút tiền ở ngân hàng đều căn cứ vào các chứng từ gốc: Giấy báo nợ, Giấy báo có... của ngân hàng gửi đến.

❖ Quy trình hạch toán sổ sách về tiền gửi ngân hàng như sau:

#### **Sơ đồ 2.20: Trình tự hạch toán tiền gửi ngân hàng**



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi định kì

- Công ty CPTM Vận tải và Du lịch Hoàng Anh mở tài khoản giao dịch tại Ngân hàng CPTM Kỹ Thương Việt Nam (TECH). Chi nhánh tại Hải Phòng.
- Số tài khoản ngân hàng: 10910901871013.

### **2.2.2.2 Một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ về tiền gửi ngân hàng.**

**Nghiệp vụ 1:** Ngày 21/12/2010, rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt số tiền: 60.000.000đ

Sau khi làm thủ tục rút tiền tại ngân hàng, người rút tiền lĩnh tiền đem về công ty nộp lại cho thủ quỹ. Đồng thời, kế toán lập *Phiếu thu* (Biểu 2.6) chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ tiền mặt.

Sau khi hoàn thành thủ tục rút tiền thì ngân hàng sẽ gửi *Sổ phụ khách hàng* (Biểu 2.21) và *Giấy báo có* (Biểu 2.22) về Công ty.

### **Biểu 2.6: Phiếu thu**

Đơn vị: Công ty CPTM VT & DL Hoàng Anh  
Địa chỉ: Số 83 Bạch Đằng, Hồng Bàng, Hải Phòng  
Mã số thuế: 0200581721

**Mẫu số: 01-TT**

*(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC ngày  
14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)*

## **PHIẾU THU**

Số: 012

*Ngày 21 tháng 12 năm 2010*

NỢ TK 111

CÓ TK 112

Họ, tên người nộp tiền: Phạm Thị Thuỷ  
Địa chỉ: Phòng Kế toán  
Lý do nộp: Rút tiền gửi về nhập quỹ  
Số tiền: 60.000.000 đ  
Viết bằng chữ: Sáu mươi triệu đồng chẵn./.  
Kèm theo: 01 Chứng từ gốc  
Đã nhận đủ số tiền:

*Ngày 21 tháng 12 năm 2010*

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Người nộp</b>	<b>Người lập</b>	<b>Thủ quỹ</b>
<i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

**Biểu 2.21: Sổ phụ khách hàng**

NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM  
HPG- TCB HAI PHONG  
MST: 0100230800-004



Số : 225/2010  
Trang 1/1

**SỔ PHỤ KHÁCH HÀNG**

(Ngày 21 tháng 12 năm 2010)

Số tài khoản : **109.10901871.01.3**

Loại tiền : **VND**

Loại tài khoản: TIEN GUI THANH TOAN

Khách hàng : CTY CP TM VT & DL HOANG ANH

Số ID khách hàng : 10901871

Ngày giao dịch	Diễn giải	Số bút toán	Nợ	Có
<b>Số dư đầu ngày</b>				<b>1,384,768,052.00</b>
<b>21/12/2010</b>	<b>RUT TIEN TU TAI KHOAN</b>	<b>TT1035500338</b>	<b>60,000,000.00</b>	
21/12/2010	RUT TIEN TU TAI KHOAN	TT1035500340	225,000,000.00	
Doanh số ngày			285,000,000.00	-
<b>Số dư cuối ngày</b>				<b>1,099,768,052.00</b>

KẾ TOÁN

KIỂM SOÁT

**Biểu 2.22: Giấy báo nợ**

NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM  
HPG-TCB HAI PHONG  
MST: 0100230800-004



Theo công văn số 21208/CT/AC  
Cục thuế Hà Nội

**PHIẾU BÁO NỢ**

Trang 1/1

Ngày 21 tháng 12 năm 2010

Kính gửi : CTY CP TM VT & DL HOANG ANH

Số tài khoản : **109.10901871.01.3**

Địa chỉ : SO 83 BACH DANG, HB, HP

Loại tiền : **VND**

Mã số thuế : 0200581721

Loại tài khoản: TIEN GUI THANH TOAN

Số ID khách hàng : 10901871

Số bút toán hạch toán: **TT1035500338**

Chúng tôi xin thông báo đã ghi nợ tài khoản của Quý khách số tiền theo chi tiết sau:

Nội dung	Số tiền
Rút tiền mat	60.000.000.00
<b>Tổng số tiền</b>	<b>60.000.000.00</b>

Số tiền bằng chữ : **Sáu mươi triệu VND chẵn.**

Trích yếu : PHAM THI THUY RUT TIEN TU TAI KHOAN HOANG ANH JSC SO TIEN RUT 60000000

Lập phiếu

Kiểm soát

Kế toán trưởng



**Nghiệp vụ 2:** Ngày 22/12, Công ty xuất quỹ tiền mặt gửi vào tài khoản ngân hàng Techcombank. Số tiền là 24.000.000đ

- Khi được lệnh xuất quỹ tiền mặt, kế toán lập *Phiếu chi* (Biểu 2.23)
- Khi có đủ các chữ ký của người có liên quan, người nộp tiền sẽ nhận tiền từ thủ quỹ mang đến ngân hàng. Tại ngân hàng phát hành *Giấy nộp tiền* (Biểu 2.24) ghi nhận số tiền công ty đã nộp. Sau khi hoàn thành thủ tục gửi tiền thì ngân hàng sẽ gửi *Sổ phụ khách hàng* (Biểu 2.25) và *Giấy báo có* (Biểu 2.26) về Công ty.

### **Biểu 2.23: Phiếu chi**

Đơn vị: Công ty CPTM VT & DL Hoàng Anh

Địa chỉ: Số 83 Bạch Đằng, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mã số thuế: 0200581721

**Mẫu số: 02-TT**

*(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC*

*ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)*

## **PHIẾU CHI**

Số: 020

*Ngày 22 tháng 12 năm 2010*

NỢ TK 112

CÓ TK 111

Họ, tên người nhận tiền: Đinh Xuân Hùng

Địa chỉ: Phòng Kinh doanh

Lý do chi: Nộp tiền vào tài khoản ngân hàng

Số tiền: 24.000.000 đ

Viết bằng chữ: Hai mươi tư triệu đồng chẵn./.


Kèm theo: 01 GNT, 01 GBC Chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền:

*Ngày 22 tháng 12 năm 2010*

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Người lập</b>	<b>Thủ quỹ</b>	<b>Người nhận tiền</b>
<i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

**Biểu 2.24: Giấy nộp tiền**

<b>TECHCOMBANK</b> 		<b>GIẤY NỘP TIỀN</b>	
<i>Liên 2: Giao cho khách hàng</i>			
Ngày: 22/12/2010		Mã GDV: _____	Số bút toán: _____
<b>Đề nghị nộp tiền vào tài khoản:</b>			
Số tài khoản:	10910901871013	Số tiền bằng số:	
Tên tài khoản:	Công ty CPTM VT &DL Hoàng Anh		24,000,000 VNĐ
Địa chỉ:	Bạch Đằng, Hồng Bàng, Hải Phòng	Số tiền bằng chữ:	
Ngân hàng:	Techcombank		Hai mươi tư triệu đồng chẵn./.
<b>Người nộp tiền:</b>			
Họ và tên:	Đình Xuân Hùng		
Địa chỉ:			
<b>Nội dung:</b>			
Nộp tiền vào tài khoản	Người nộp tiền ký, ghi rõ họ tên		
<b>Dành cho ngân hàng:</b>			
Giao dịch viên	Kiểm soát viên	Thủ quỹ	Giám đốc

**Biểu 2.25: Sổ phụ khách hàng**

NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM  
HPG- TCB HAI PHONG  
MST: 0100230800-004



Số : 228/2010  
Trang 1/1

**SỔ PHỤ KHÁCH HÀNG**

(Ngày 22 tháng 12 năm 2010)

Số tài khoản : **109.10901871.01.3**

Loại tiền : **VND**

Loại tài khoản: TIEN GUI THANH TOAN

Khách hàng : CTY CP TM VT & DL HOANG ANH

Số ID khách hàng : 10901871

Ngày giao dịch	Diễn giải	Số bút toán	Nợ	Có
<b>Số dư đầu ngày</b>				<b>1,099,768,052.00</b>
22/12/2010	DINH XUAN HUNG NOP TIEN VAO TAI KHOAN HOANG ANH JSC	TT1035500348		24,000,000.00
Doanh số ngày			-	24,000,000.00
<b>Số dư cuối ngày</b>				<b>1,123,768,052.00</b>

KẾ TOÁN

KIỂM SOÁT

**Biểu 2.26: Giấy báo có**

NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM  
HPG- TCB HAI PHONG  
MST: 0100230800-004



Theo công văn số 21208/CT/AC  
Cục thuế Hà Nội

**PHIẾU BÁO CÓ**

Trang 1/1

Ngày 22 tháng 12 năm 2010

Kính gửi : CTY CP TM VT & DL HOANG ANH

Số tài khoản : **109.10901871.01.3**

Địa chỉ : SO 83 BACH DANG, HB, HP

Loại tiền : **VND**

Mã số thuế : 0200581721

Loại tài khoản: TIEN GUI THANH TOAN

Số ID khách hàng : 10901871

Số bút toán hạch toán: **TT1035500348**

Chúng tôi xin thông báo đã ghi có tài khoản của Quý khách số tiền theo chi tiết sau:

Nội dung	Số tiền
Nộp tiền mặt	24,000,000.00
<b>Tổng số tiền</b>	<b>24,000,000.00</b>

Số tiền bằng chữ : **Hai mươi tư triệu VND chẵn**

Trích yếu : ĐINH XUAN HUNG NOP TIEN VAO TAI KHOAN HOANG ANH JSC SO TIEN NOP 24000000

Lập phiếu

Kiểm soát

Kế toán trưởng

**Nghiệp vụ 3:** Ngày 26/12/2010, Công ty thanh toán cho Công ty CPSX & TM Đại Trường Lộc tiền mua 1 xe ô tô con 7 chỗ Toyota HighLander 2.7, số tiền là 1.027.390.480đ

- Kế toán viết *Ủy nhiệm chi* (Biểu 2.27) gửi lên ngân hàng yêu cầu chuyển tiền thanh toán cho khách hàng. Sau khi thực hiện chuyển khoản, ngân hàng sẽ gửi *Sổ phụ khách hàng* (Biểu 2.28) và *Giấy báo nợ* (Biểu 2.29) về công ty.

**Biểu 2.27: Ủy nhiệm chi**

**ỦY NHIỆM CHI** Số: 539

*Liên 2: Giao cho khách hàng*

Ngày: 26/12/2010

Mã GDV: \_\_\_\_\_

Số bút toán: \_\_\_\_\_

**CHUYỂN KHOẢN, CHUYỂN TIỀN THU, ĐIỆN**

TÀI KHOẢN NỢ

Đơn vị trả tiền: Công ty CPTM VT &DL Hoàng Anh

Tên tài khoản: 10910901871013

TÀI KHOẢN CÓ

Tại ngân hàng: Techcombank Tỉnh,TP: Hải Phòng

Người nhận: Công ty CP SX & TM Đại Trường Lộc

Tên tài khoản: 2111201002457

SỐ TIỀN BẰNG SỐ:

Tại ngân hàng: GBank Tỉnh,TP: Hải

**1,027,390,480**

Phòng

Số tiền bằng chữ: *Một tỷ không trăm hai mươi bảy triệu ba trăm chín mươi nghìn bốn trăm tám mươi đồng.*

Nội dung thanh toán: Trả tiền mua ô tô ngày 18/05/2010

**ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN**

**NGÂN HÀNG A**

**NGÂN HÀNG B**

*Ghi số ngày:.....*

*Ghi số ngày:.....*

Kế toán

Chủ tài khoản

Kế toán

Kế toán trưởng

Kế toán

Kế toán trưởng

**Biểu 2.28: Sổ phụ khách hàng**

NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM  
HPG-TCB HAI PHONG  
MST: 0100230800-004



Số : 228/2010  
Trang 1/1

**SỔ PHỤ KHÁCH HÀNG**

(Ngày 26 tháng 12 năm 2010)

Số tài khoản : **109.10901871.01.3**

Loại tiền : **VND**

Loại tài khoản: TIEN GUI THANH TOAN

Khách hàng : CTY CP TM VT & DL HOANG ANH

Số ID khách hàng : 10901871

Ngày giao dịch	Diễn giải	Số bút toán	Nợ	Có
<b>Số dư đầu ngày</b>				<b>1,184,745,095.00</b>
<b>26/12/2010</b>	<b>TRA TIEN MUA OTO</b>	<b>FT1035500461</b>	<b>1,027,390,480.00</b>	
26/12/2010	TRA TIEN HANG	FT1035500465	57,390,520.00	
26/12/2010	THU TIEN HANG	FT1035500466		13,860,000.00
Doanh số ngày			1,084,781,000.00	13,860,000.00
<b>Số dư cuối ngày</b>				<b>113,824,095.00</b>

KẾ TOÁN

KIỂM SOÁT

**Biểu 2.29 : Giấy báo nợ**

NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM  
HPG- TCB HAI PHONG  
MST: 0100230800-004



Theo công văn số 21208/CT/AC  
Cục thuế Hà Nội

**PHIẾU BÁO NỢ**

Trang 1/1

Ngày 26 tháng 12 năm 2010

Kính gửi : CTY CP TM VT & DL HOANG ANH

Số tài khoản : **109.10901871.01.3**

Địa chỉ : SO 83 BACH DANG, HB, HP

Loại tiền : **VND**

Mã số thuế : 0200581721

Loại tài khoản: TIEN GUI THANH TOAN

Số ID khách hàng : 10901871

Số bút toán hạch toán: **FT1035500461**

Chúng tôi xin thông báo đã ghi nợ tài khoản của Quý khách số tiền theo chi tiết sau:

Nội dung	Số tiền
Thanh toán cho Cty CPSX & TM Dai Truong Loc	1,027,390,480.00
<b>Tổng số tiền</b>	<b>1,027,390,480.00</b>

Số tiền bằng chữ : **Một tỷ không trăm hai mươi bảy triệu ba trăm chín mươi nghìn bốn trăm tám mươi VND chẵn**

Trích yếu : CHUYEN TIEN THANH TOAN CHO CTY CPSX & TM DAI TRUONG LOC SO TIEN 1027390480

Lập phiếu

Kiểm soát

Kế toán trưởng

### **2.2.2.3 Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng tại doanh nghiệp**

Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng tại doanh nghiệp được thể hiện qua **sơ đồ 2.20**. Cụ thể như sau:

- Hàng ngày, căn cứ vào *Giấy báo nợ, Giấy báo có* của ngân hàng gửi về công ty, kế toán tiến hành ghi vào *Sổ tiền gửi ngân hàng* (Biểu 2.30)
- Đồng thời, kế toán căn cứ vào *Giấy báo nợ* để lập *Chứng từ ghi sổ* (Biểu 2.15 và Biểu 2.32), căn cứ vào *Giấy báo có* để lập *Chứng từ ghi sổ* (Biểu 2.31).
- Cuối tháng, kế toán tổng hợp số liệu từ Chứng từ ghi sổ vào *Sổ Cái TK 112* (Biểu 2.33)
- Cuối quý, kế toán tổng hợp số liệu từ Sổ cái TK 112 vào Bảng cân đối số phát sinh và từ Bảng cân đối số phát sinh vào các Báo cáo tài chính.

**Biểu 2.30: Trích sổ tiền gửi ngân hàng**

Công ty CPTM Vận tải và Du lịch Hoàng Anh

**SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG**

Nơi mở tài khoản: NH TMCP Kỹ thương VN (TECH)

Số hiệu TK: **109.10901871.01.3**

*Năm 2010*

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền		
	Số hiệu	Ngày tháng			Thu(gửi vào)	Chi (Rút ra)	Còn lại
			<b>Tháng 12-2010</b>				
			<b>Số dư đầu tháng</b>				<b>187.282.395</b>
			...		...	...	
21/12	GBN338TT	21/12	Rút tiền về quỹ	111		60.000.000	1.324.768.052
21/12	GBN340TT	21/12	Rút tiền về quỹ	111		225.000.000	1.099.768.052
22/12	GBC348TT	22/12	Nộp tiền vào TK	111	24.000.000		1.123.768.052
23/12	GBC421FT	23/12	Thu tiền bán XM Thuế GTGT đầu ra	511	15.451.230		1.139.219.282
				3331	1.545.123		1.140.764.405
24/12	GBC437FT	24/12	Cty Trung Quân trả tiền XM	131	14.267.000		1.155.031.405
24/12	GBC438FT	24/12	Thu nợ tiền rượu	131	29.713.690		1.184.745.095
26/12	GBN461FT	26/12	Thanh toán tiền mua ô tô	331		1.027.390.480	157.354.615
26/12	GBN465FT	26/12	Trả tiền mua hàng Thuế GTGT đầu vào	156		52.173.200	105.181.415
				133		5.217.320	99.964.095
26/12	GBC466FT	26/12	Thu tiền bán rượu Thuế GTGT đầu ra	511	12.600.000		112.564.095
				3331	1.260.000		113.824.095
27/12	GBN605LD	27/12	Trả lãi vay	635		7.274.236	106.549.859
27/12	GBN608FT	27/12	Chi phí tour DL Đồ Sơn	331		31.620.000	74.929.859
			...		...	...	
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>4.339.450.687</b>	<b>4.512.040.984</b>	
			<b>Số dư cuối tháng</b>				<b>14.692.098</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2010*

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên)

**Biểu 2.15: Chứng từ ghi sổ số 1215**

Công ty CPTM Vận tải và Du lịch Hoàng Anh

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**

**Số: 1215**

Ngày 21 tháng 12 năm 2010

Chứng từ		Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền	Ghi chú
SH	NT		Nợ	Có		
PT12	21/12	Rút TGNH về nhập quỹ tiền mặt	111	112	60.000.000	
PT13	21/12	Rút TGNH về nhập quỹ tiền mặt	111	112	225.000.000	
		<b>Cộng</b>			<b>285.000.000</b>	

Kèm theo 04 chứng từ gốc

Ngày 21 tháng 12 năm 2010

**Người lập**

(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(ký, họ tên)

**Biểu 2.31: Chứng từ ghi sổ số 1218**

Công ty CPTM Vận tải và Du lịch Hoàng Anh

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**

**Số: 1218**

Ngày 22 tháng 12 năm 2010

Chứng từ		Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền	Ghi chú
SH	NT		Nợ	Có		
PC20	22/12	Nộp tiền vào tài khoản	112	111	24.000.000	
PC21	22/12	Trả tiền dầu diezen	154	111	13.363.636	
PC21	22/12	Thuế GTGT đầu vào	133	111	1.336.364	
		<b>Cộng</b>			<b>38.700.000</b>	

Kèm theo 05 chứng từ gốc

Ngày 22 tháng 12 năm 2010

**Người lập**

(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(ký, họ tên)



**Biểu 2.32: Chứng từ ghi sổ số 1224**

Công ty CPTM Vận tải và Du lịch Hoàng Anh

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**

**Số: 1224**

*Ngày 26 tháng 12 năm 2010*

Chứng từ		Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền	Ghi chú
SH	NT		Nợ	Có		
GBN461FT	26/12	Thanh toán tiền mua ô tô	331	112	1.027.390.480	
GBN465FT	26/12	Trả tiền mua hàng hoá	156	112	52.173.200	
GBN465FT	26/12	Thuế GTGT đầu vào	133	112	5.217.320	
		<b>Cộng</b>			<b>1.084.781.000</b>	

Kèm theo 04 chứng từ gốc

**Người lập**  
(ký, họ tên)

*Ngày 26 tháng 12 năm 2010*

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Biểu 2.33 : Trích sổ cái TK 112**

Công ty CPTM Vận tải và Du lịch Hoàng Anh

**SỔ CÁI**

Năm 2010

Tên tài khoản: Tiền gửi ngân hàng

Số hiệu: 112

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Tháng 12-2010</b>			
			<b>Dư đầu tháng</b>		<b>187.282.395</b>	
			...		...	...
<b>21/12</b>	<b>1215</b>	<b>21/12</b>	Rút TGNH về nhập quỹ	111		60.000.000
			Rút TGNH về nhập quỹ	111		225.000.000
<b>22/12</b>	<b>1218</b>	<b>22/12</b>	Nộp tiền vào tài khoản	111	24.000.000	
23/12	1220	23/12	Thu tiền bán Xi măng	511	15.451.230	
			Thuế GTGT đầu ra	3331	1.545.123	
24/12	1221	24/12	Thu nợ tiền xi măng	131	14.267.000	
			Thu nợ tiền rượu	131	29.713.690	
<b>26/12</b>	<b>1224</b>	<b>26/12</b>	Thanh toán tiền mua ô tô	331		1.027.390.480
			Trả tiền mua hàng hoá	156		52.173.200
			Thuế GTGT đầu vào	133		5.217.320
26/12	1225	26/12	Thu tiền bán rượu	511	12.600.000	
			Thuế GTGT đầu ra	3331	1.260.000	
27/12	1228	27/12	Trả lãi vay	635		7.274.236
			Chi phí tour Đồ Sơn	331		31.620.000
			...		...	...
			<b>Cộng p/s tháng</b>		<b>4.339.450.687</b>	<b>4.512.040.984</b>
			<b>Dư cuối tháng</b>		<b>14.692.098</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Người lập sổ**

(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(ký, họ tên)

**Giám đốc**

(ký, họ tên, đóng dấu)

## **CHƯƠNG III**

### **MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN HOÀN THIỆN CÔNG TÁC HẠCH TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CPTM VẬN TẢI VÀ DU LỊCH HOÀNG ANH**

#### **3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán tại Công ty CPTM Vận tải và Du lịch Hoàng Anh**

Công ty CPTM VT & DL Hoàng Anh được thành lập vào ngày 11/03/2004, thời gian tồn tại và hoạt động tuy chưa nhiều nhưng công ty đã trải qua nhiều khó khăn phức tạp để tồn tại, cạnh tranh và phát triển trong suốt những năm qua, ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã từng bước tháo gỡ những khó khăn, vượt qua thử thách, luôn cố gắng vươn lên và ngày càng khẳng định được vị thế của mình. Công ty không ngừng nâng cao trình độ quản lý, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ công nhân viên. Công ty đã thực hiện tốt các kế hoạch kinh doanh, những nhiệm vụ đề ra trong từng chu kỳ kinh doanh cụ thể. Chính nhờ sự nỗ lực không ngừng đó mà uy tín của Công ty ngày càng nâng cao, hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng mở rộng, đời sống cán bộ công nhân viên ngày càng được cải thiện.

Để có được những thành tựu đó không thể không kể đến sự đóng góp của bộ máy kế toán. Bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức một cách hợp lý, hoạt động nề nếp. Các cán bộ nhiệt tình, yêu nghề tiếp cận kịp thời mô hình kế toán hiện hành và vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo và khoa học, có tinh thần tương trợ lẫn nhau trong công việc đem lại hiệu quả cao. Hơn nữa, với sự trợ giúp của máy tính, công tác kế toán của Công ty đã giảm bớt tính phức tạp và khối lượng công việc, đảm bảo cung cấp thông tin cho kế toán nhanh chóng, đầy đủ, chính xác, kịp thời và phù hợp với yêu cầu quản lý của Công ty.

Qua thời gian tìm hiểu công tác kế toán Vốn bằng tiền tại Công ty CPTM Vận tải và Du lịch Hoàng Anh, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán Vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty có những ưu, nhược điểm như sau:

### **3.1.1 Ưu điểm**

#### ***Thứ nhất: Về tổ chức bộ máy quản lý***

Để điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao và quản lý quá trình kinh doanh dịch vụ đòi hỏi bộ máy quản lý hợp lý, gọn nhẹ góp phần làm giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất. Do đó Công ty tổ chức bộ máy quản lý theo cơ cấu trực tuyến – chức năng.

Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty tương đối gọn nhẹ, các phòng ban, bộ phận có quan hệ chặt chẽ với nhau trong công tác thực hiện kế hoạch kinh doanh. Từng nhân viên trong công ty được phân công vào từng công việc chuyên biệt, điều đó cho phép họ tích lũy được kinh nghiệm phát huy được năng lực sở trường để thực hiện công việc có hiệu quả cao.

#### ***Thứ hai: Về tổ chức bộ máy kế toán***

Bộ máy kế toán được tổ chức theo mô hình tập trung phù hợp với đặc điểm của Công ty cũng như trình độ chuyên môn của kế toán viên. Việc áp dụng phương pháp này đảm bảo sự lãnh đạo tập trung thống nhất, kiểm tra nhanh chóng, cung cấp thông tin kịp thời, thuận lợi trong công tác phân công công việc. Đồng thời, do tổ chức bộ máy kế toán gọn nhẹ nên tiết kiệm được chi phí hạch toán.

Việc phân chia nhiệm vụ giữa các phần hành trong bộ máy kế toán có tính khoa học cao, đảm bảo sự hoạt động nhịp nhàng giữa các bộ phận, phản ánh kịp thời các thông tin kế toán tài chính phục vụ cho việc ra quyết định.

Với đội ngũ kế toán có trình độ, năng lực, kinh nghiệm, trung thực, nhiệt tình trong công việc cũng như nhạy bén trong việc xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tổng hợp thông tin kế toán đã góp phần không nhỏ vào công tác giám sát và quản lý Vốn bằng tiền của doanh nghiệp mình.

#### ***Thứ ba: Về tổ chức công tác kế toán***

Tổ chức công tác kế toán được thực hiện theo chế độ kế toán ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14 tháng 09 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

Để đảm bảo phản ánh đầy đủ, kịp thời mọi hoạt động kinh tế phát sinh, ngay từ công việc hạch toán ban đầu, kiểm tra tính hợp lý hợp lệ của các chứng từ gốc được tiến hành khá cẩn thận, đảm bảo các số liệu kế toán có căn cứ pháp

lý, hạn chế được sự phản ánh sai lệch của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ kế toán. Hệ thống chứng từ theo đúng quy định, các yếu tố trong chứng từ đầy đủ, chính xác, đảm bảo đủ căn cứ cho việc ghi chép. Chế độ lập và luân chuyển chứng từ hợp lý, gọn nhẹ, tránh được sự rườm rà song khá chặt chẽ trong quản lý.

Vốn bằng tiền là một tài sản đặc biệt, là vật ngang giá chung, do vậy mà trong quá trình quản lý rất dễ xảy ra tình trạng tham ô, lãng phí. Nhận thức được tầm quan trọng đó nên công ty luôn chấp hành các quy định và chế độ quản lý, lưu thông tiền tệ hiện hành của Nhà nước:

- Mọi biến động của Vốn bằng tiền đều phải làm đầy đủ thủ tục và phải có chứng từ gốc hợp lệ.
- Việc sử dụng và chi tiêu Vốn bằng tiền phải đúng mục đích, đúng chế độ.
- Tiền mặt của công ty được quản lý tại quỹ do thủ quỹ chịu trách nhiệm thu, chi. Thủ quỹ và kế toán tiền phải độc lập lẫn nhau, chỉ thực hiện đối chiếu, kiểm tra.
- Việc nhập, xuất quỹ tiền mặt đều được dựa trên chứng từ gốc hợp lý, hợp lệ được kế toán trưởng xem xét và giám đốc công ty phê duyệt, có đầy đủ chữ ký của người nộp tiền, người nhận tiền, thủ quỹ. Sau đó mới chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập, xuất quỹ. Vì vậy, sẽ hạn chế được tình trạng chi tiêu lãng phí, đảm bảo báo cáo các khoản chi đều hợp lý, rõ ràng.
- Đối với tiền gửi ngân hàng, kế toán luôn phải liên hệ chặt chẽ và quan hệ tốt với các ngân hàng. Tập hợp theo dõi đầy đủ các chứng từ và đối chiếu với phía ngân hàng. Lãnh đạo công ty cùng kế toán trưởng luôn giám sát chặt chẽ việc tiến hành thu chi, quản lý tiền mặt và tiền gửi ngân hàng, để đáp ứng nhu cầu thanh toán, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của công ty luôn được diễn ra liên tục, mang lại hiệu quả cao cho công ty.

Như vậy, với việc tổ chức công tác kế toán Vốn bằng tiền như trên đã đáp ứng được yêu cầu của công ty đề ra là đảm bảo tính thống nhất về mặt phạm vi, phương pháp tính toán các chỉ tiêu kế toán, đảm bảo số liệu kế toán phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu. Trong quá trình hạch toán, hạn chế được sự trùng lặp trong ghi chép mà vẫn đảm bảo được tính thống nhất của nguồn số liệu ban đầu. Hơn nữa, với sự trợ giúp của máy vi tính, công tác kế toán của công ty đã giảm bớt tính phức tạp và khối lượng công việc. Do đó, việc tổ chức

công tác kế toán ở công ty là phù hợp với điều kiện của một doanh nghiệp có phạm vi hoạt động vừa phải.

### ***Thứ tư: Về hình thức kế toán áp dụng***

Hiện nay, công ty đang áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ. Hình thức này phù hợp với nhiều loại hình doanh nghiệp, hạn chế được số lượng sổ sách công kênh, giảm bớt khối lượng ghi chép, giúp cho lãnh đạo công ty thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát được mọi hoạt động sản xuất kinh doanh một cách thuận lợi, dễ dàng cung cấp thông tin kịp thời cho việc phân công công tác.

#### ***3.1.2 Hạn chế***

##### ***Thứ nhất: Về hệ thống sổ sách, chứng từ và tài khoản kế toán.***

Công ty vẫn chưa sử dụng đầy đủ hệ thống sổ sách, chứng từ liên quan đến hạch toán Vốn bằng tiền như: Bảng kê thu tiền mặt, Bảng kê chi tiền mặt, Sổ chi tiết thanh toán với người mua (người bán), Bảng tổng hợp thanh toán với người mua (người bán), Biên bản kiểm kê quỹ, Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.

Hiện nay, công ty không sử dụng TK 113 – “Tiền đang chuyển” để theo dõi. Điều này không phản ánh đúng trách nhiệm quản lý vốn.

Mặt khác, công ty nên lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi, theo dõi chi tiết trên TK 139 “Dự phòng phải thu khó đòi” để dự phòng những tổn thất về các khoản phải thu khó đòi có thể xảy ra, bảo đảm phù hợp giữa doanh thu và chi phí trong kỳ.

##### ***Thứ hai: Về tổ chức công tác kế toán.***

Công ty vẫn chưa tận dụng được hết hình thức thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng, vẫn còn thường xuyên thanh toán những khoản tiền mặt quá lớn. Việc thanh toán tiền hàng bằng tiền mặt với số tiền lớn sẽ không an toàn và không kinh tế.

##### ***Thứ ba: Về hình thức kế toán.***

Hình thức kế toán mà công ty sử dụng là hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ. Hình thức này phù hợp với quy mô và đặc điểm kinh doanh của công ty. Tuy nhiên, công ty lại chưa ứng dụng phần mềm kế toán máy. Vì thế công ty nên sử dụng phần mềm kế toán để giảm thiểu khối lượng sổ sách, khối lượng công việc cho kế toán viên, giúp cho việc hạch toán kế toán được đơn giản gọn nhẹ hơn.

### **3.2 Một số giải pháp góp phần hoàn thiện công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại Công ty CPTM Vận tải và Du lịch Hoàng Anh.**

#### ***3.2.1 Tính tất yếu phải hoàn thiện công tác kế toán Vốn bằng tiền tại Công ty CPTM Vận tải Du lịch Hoàng Anh.***

Trong xu thế phát triển chung của thế giới như hiện nay cùng với tốc độ quốc tế hóa, hội nhập ngày càng cao...Nền kinh tế nước ta đã và đang có những chuyển biến lớn tiến lên theo tốc độ chung và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Trong cơ chế này, với sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp thì sự thành bại của một doanh nghiệp là một điều tất yếu. Doanh nghiệp muốn duy trì tốt hoạt động của mình thì phải xác định được phương hướng cũng như mục tiêu để từ đó có bước phát triển mới. Muốn vậy thì trước hết công ty phải tự hoàn thiện, không ngừng đổi mới công tác sao cho phù hợp với yêu cầu quản lý trong nền kinh tế thị trường hiện nay vì kế toán trong công cuộc đổi mới không chỉ là công cụ quản lý mà đã trở thành bộ phận quản lý kinh tế tài chính của doanh nghiệp. Thông qua việc lập chứng từ, kiểm tra, đối chiếu, tính toán, ghi chép, tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng những phương pháp khoa học để có thể biết được những thông tin một cách chính xác, kịp thời, đầy đủ về sự vận động của tài sản và nguồn hình thành tài sản góp phần bảo vệ tài sản, sử dụng tài sản hợp lý của đơn vị mình.

Đứng trước yêu cầu trên, công ty nên có những biện pháp hạch toán phù hợp với đặc thù doanh nghiệp, cập nhật các chuẩn mực kế toán mới, các thông tư hướng dẫn và áp dụng những tiến bộ khoa học vào trong công tác kế toán. Do vậy, tính tất yếu đối với công ty là phải hoàn thiện công tác kế toán nói chung và công tác kế toán Vốn bằng tiền nói riêng để phù hợp với chuẩn mực chung của quốc tế cũng như tạo khả năng cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.

#### ***3.2.2 Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện công tác kế toán Vốn bằng tiền tại Công ty CPTM Vận tải và Du lịch Hoàng Anh.***

Nền kinh tế ngày càng mở rộng, phát triển không chỉ riêng với nước ta mà còn với các nước trên thế giới. Để phù hợp với xu thế đó, Nhà nước ta đã ban hành những chính sách, chuẩn mực và thông tư hướng dẫn cụ thể đối với từng lĩnh vực kinh tế - xã hội. Nhiệm vụ của mỗi thành phần kinh tế là vận dụng sao cho đúng, cho đủ và hợp lý trong lĩnh vực của mình để xem lại hiệu quả trong

hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần phát triển nền kinh tế trong nước, hội nhập và mở rộng với nền kinh tế thế giới.

Yêu cầu đặt ra trong công tác hạch toán kế toán tại công ty là kịp thời áp dụng các chuẩn mực kế toán mới nhất, các Thông tư hướng dẫn... phù hợp với đặc điểm đơn vị của mình. Hạch toán đầy đủ, chính xác theo chuẩn mực không chỉ thể hiện tính nghiêm túc chấp hành pháp luật mà còn có vai trò quan trọng trong công tác quản lý vốn bằng tiền cũng như quản lý doanh nghiệp. Việc hoàn thiện tổ chức kế toán nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng cần dựa vào những cơ sở sau:

*Thứ nhất*, đảm bảo sự phù hợp giữa loại hình doanh nghiệp và tổ chức quản lý của doanh nghiệp với chế độ kế toán chung. Bởi vì mỗi doanh nghiệp đều có đặc điểm riêng, do đó vận dụng chế độ kế toán một cách linh hoạt, hợp lý trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, tính chất hoạt động và quy mô của mình sẽ giúp doanh nghiệp đạt hiệu quả cao trong công tác quản lý.

*Thứ hai*, đảm bảo sự tuân thủ thống nhất, chặt chẽ giữa những quy định trong điều lệ tổ chức kế toán Nhà nước, trong chế độ kế toán do Bộ tài chính ban hành với chế độ kế toán đặc thù ngành kinh doanh dịch vụ.

*Thứ ba*, đảm bảo sự tiết kiệm và hiệu quả trong việc tổ chức công tác kế toán ở doanh nghiệp. Muốn vậy, phải tổ chức công tác kế toán khoa học, hợp lý, tiết kiệm nhưng vẫn đảm bảo thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của kế toán để chất lượng công tác kế toán đạt được cao nhất với chi phí thấp nhất.

*Thứ tư*, đảm bảo sự thực hiện tốt chức năng thông tin cho nhà quản lý vì mục tiêu của việc hoàn thiện công tác kế toán là cung cấp thông tin kịp thời, chính xác để nhà quản trị ra các quyết định đúng đắn.

### ***3.2.3 Nội dung một số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty CPTM Vận tải và Du lịch Hoàng Anh.***

Bên cạnh những mặt tích cực mà công tác kế toán vốn bằng tiền đã làm được vẫn còn một số hạn chế chưa thực sự đem lại hiệu quả tối ưu cho công ty. Bằng những kiến thức đã học, đối chiếu giữa lý luận và thực tiễn em xin đề xuất một số biện pháp sau:



**3.2.3.1 Biện pháp 1: Hoàn thiện hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán.**

Công ty nên sử dụng theo đúng và đầy đủ hệ thống mẫu sổ theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 14 tháng 09 năm 2006. Điều này sẽ giúp doanh nghiệp theo dõi được chặt chẽ và dễ kiểm soát các nghiệp vụ phát sinh. Cụ thể công ty cần bổ sung: Bảng kê chi tiền mặt; Sổ chi tiết thanh toán với người mua (người bán); Bảng tổng hợp thanh toán với người mua (người bán); Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.

**Biểu 3.1: Mẫu bảng kê chi tiền**

Đơn vị:.....

**Mẫu số: 09-TT**

Địa chỉ:.....

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**BẢNG KÊ CHI TIỀN**

Ngày ... tháng ... năm ...

Họ và tên người chi:.....

Bộ phận (hoặc địa chỉ): .....

Chi cho công việc: .....

STT	Chứng từ		Nội dung chi	Số tiền
	Số hiệu	Ngày, tháng		
A	B	C	D	1
			<b>Cộng:</b>	

Số tiền viết bằng chữ: .....

(Kèm theo ... chứng từ gốc)

**Người lập bảng kê**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Người duyệt**

(Ký, họ tên)

**Biểu 3.2: Mẫu sổ chi tiết thanh toán với người mua (người bán)**

Đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

**Mẫu số: S31-DN**

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA (NGƯỜI BÁN)**

(Dùng cho TK 131,331)

Tài khoản .....

Đối tượng .....

Năm .....

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Thời hạn chiết khấu	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
			Số dư đầu kỳ						
			Số phát sinh trong kỳ						
			Cộng số phát sinh						
			Số dư cuối kỳ						



**Biểu 3.4: Mẫu sổ đăng ký chứng từ ghi sổ**

Đơn vị:.....

**Mẫu số: S02b - DN**

Địa chỉ:.....

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Năm .....

Chứng từ ghi sổ		Số tiền	Chứng từ ghi sổ		Số tiền
Số hiệu	Ngày tháng		Số hiệu	Ngày tháng	
A	B	1	A	B	1
Cộng tháng			Cộng tháng		
Cộng lũy kế từ đầu quý			Cộng lũy kế từ đầu quý		

Ngày ... tháng ... năm...

**Người lập sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

### **3.2.3.2 Biện pháp 2: Hoàn thiện hệ thống tài khoản kế toán áp dụng.**

Để công tác kế toán phản ánh chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh về vốn bằng tiền, kế toán tiền mặt nên mở TK 113 – “Tiền đang chuyển” để theo dõi những khoản tiền đang chuyển trong những trường hợp sau: thủ tục thanh toán qua ngân hàng, thủ tục chuyển tiền qua bưu điện đã thực hiện nhưng chưa nhận được giấy báo có, giấy báo nợ hay bản sao kê của ngân hàng. Toàn bộ các nghiệp vụ liên quan đến hạch toán tiền đang chuyển đã được trình bày đầy đủ trong mục 1.4.2

### **3.2.3.3 Biện pháp 3: Hoàn thiện việc thanh toán qua ngân hàng**

Hiện nay, công ty đã mở tài khoản riêng tại ngân hàng, tuy nhiên vẫn chưa sử dụng triệt để những lợi ích của việc thanh toán qua ngân hàng. Trong thời kỳ lạm phát như hiện nay thì giữ tiền mặt tại quỹ không phải là cách còn phù hợp nữa, nhất là khi gửi tiền ngân hàng cũng là một cách đầu tư. Với công nghệ hiện đại, tiên tiến, việc thanh toán qua ngân hàng rất thuận tiện, dễ dàng và nhanh chóng. Hiện nay, hầu như các doanh nghiệp đều có tài khoản tại các doanh nghiệp nhất định nên việc thanh toán qua ngân hàng là rất tiện lợi và tiết kiệm. Mặt khác, khi giữ một lượng lớn tiền mặt tại quỹ và giao dịch chủ yếu bằng tiền mặt rất dễ xảy ra gian lận, trộm cắp, gây mất thời gian và không an toàn trong quá trình vận chuyển. Do vậy, công ty nên tăng cường việc thanh toán giao dịch bằng chuyển khoản, giảm bớt thanh toán bằng tiền mặt, chỉ sử dụng tiền mặt thanh toán các khoản chi nhỏ.

Bên cạnh đó, công ty có thể áp dụng việc trả lương bằng thẻ ATM vừa an toàn, tiện lợi vừa giảm được áp lực cho thủ quỹ và nhân viên kế toán tránh được nhầm lẫn, sai sót đáng tiếc.

### **3.2.3.4 Biện pháp 4: Hoàn thiện về trích lập dự phòng phải thu khó đòi.**

Để dự phòng những tổn thất về các khoản phải thu khó đòi có thể xảy ra, bảo đảm phù hợp giữa doanh thu và chi phí trong kỳ, cuối mỗi niên độ, kế toán công ty phải dự tính số nợ có khả năng khó đòi để lập dự phòng. Các khoản nợ phải thu khó đòi phải có tên, địa chỉ, nội dung từng khoản nợ, số tiền phải thu của từng con nợ, trong đó ghi rõ số nợ phải thu khó đòi.

Theo Thông tư 228/2009/TT-BTC ban hành ngày 26/12/2009 về việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

➤ *Điều kiện:* các khoản nợ phải thu khó đòi phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ bao gồm: Hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.

- Các khoản phải thu không có đủ căn cứ xác định thì nợ phải thu theo quy định này phải được xử lý như một khoản tổn thất.

- Các khoản phải thu có đủ căn cứ xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:

+ Nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ hoặc cam kết nợ khác.

+ Nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế (các công ty, doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã, tổ chức tín dụng...) đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

➤ *Phương pháp lập dự phòng.*

Doanh nghiệp dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ khó đòi, kèm theo các chứng từ chứng minh các khoản nợ khó đòi nói trên. Trong đó:

- Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

+ 30% giá trị đối với khoản nợ phải trả quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.

+ 50% giá trị đối với khoản nợ phải trả quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.

+ 70% giá trị đối với khoản nợ phải trả quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.

+ 100% giá trị đối với khoản nợ phải trả quá hạn từ 3 năm trở lên.

- Đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán mà không có khả năng thu hồi thì doanh nghiệp dự kiến mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng.

- Sau khi lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, doanh nghiệp tổng hợp toàn bộ khoản dự phòng các khoản nợ vào Bảng kê chi tiết để làm căn cứ hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 139 chi tiết theo từng đối tượng:

Bên nợ:

- Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

- Xoá các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Bên có:

- Số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập tính vào chi phí QLDN.

Số dư bên có:

- Số dư phòng nợ phải thu khó đòi hiện còn cuối kỳ.

**3.2.3.5 Biện pháp 5: Hoàn thiện về công tác quản lý quỹ tiền mặt.**

Kế toán nên tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ vào cuối tháng, cuối quý, cuối năm hoặc có thể là đột xuất khi có nhu cầu hoặc khi bàn giao quỹ để xác định được số chênh lệch (nếu có) giữa tiền Việt nam tồn quỹ thực tế với sổ quỹ để từ đó tăng cường quản lý quỹ và làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch.

Khi tiến hành kiểm kê quỹ, phải lập ban kiểm kê trong đó thủ quỹ và kế toán tiền mặt hoặc kế toán thanh toán là các thành viên. Trước khi kiểm kê quỹ, thủ quỹ phải ghi sổ quỹ tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê.

Mọi khoản chênh lệch đều phải báo cáo Giám đốc xem xét.

Khi tiến hành kiểm kê quỹ, ban kiểm kê quỹ phải lập Bảng kiểm kê quỹ thành 2 bản:

- Một bản giao cho thủ quỹ cất giữ.
- Một bản do kế toán quỹ tiền mặt hoặc kế toán thanh toán lưu giữ.

Bảng kiểm kê quỹ được lập theo mẫu sau:



**Biểu 3.4: Mẫu bảng kiểm kê quỹ**

Đơn vị:.....

**Mẫu số: 08-TT**

Địa chỉ:.....

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**BẢNG KIỂM KÊ QUỸ**  
**(Dùng cho VNĐ)**

Hôm nay, vào ngày ... giờ ... tháng ... năm...

Số: .....

Chúng tôi gồm:

- Ông/Bà: .....đại diện kế toán
- Ông/Bà: .....đại diện thủ quỹ
- Ông/Bà: ..... đại diện .....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ	x	
II	Số kiểm kê thực tế	x	
1	Trong đó: - Loại		
2	- Loại		
3	- Loại		
4	- Loại		
5	- .....		
III	Chênh lệch (III=I - II)	x	

- Lý do: + Thừa: .....
- + Thiếu: .....

Kết luận sau khi kiểm kê quỹ: .....

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Thủ quỹ**

(Ký, họ tên)

**Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ**

(Ký, họ tên)

### **3.2.3.6 Biện pháp 6: Hoàn thiện việc áp dụng công nghệ thông tin.**

Công ty nên áp dụng kế toán trên máy vi tính bằng việc sử dụng phần mềm kế toán trong công tác kế toán nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng.

Hiện nay, kế toán thủ công chưa đáp ứng được yêu cầu hạch toán và yêu cầu quản lý. Để góp phần hiện đại hoá và nâng cao chất lượng công tác quản lý, đồng thời tiết kiệm được nguồn nhân lực, giảm áp lực công việc cho kế toán, tránh được những nhầm lẫn do tính toán thủ công gây ra. Một nhân viên kế toán có thể đảm nhiệm nhiều thành phần kế toán cùng lúc, góp phần đáp ứng một cách nhanh chóng kịp thời, chính xác thông tin kiểm toán khi có yêu cầu. Từ đó, tạo điều kiện cho kế toán tập trung hơn vào công việc, nâng cao hiệu quả của công tác kế toán và hiệu quả kinh doanh nói chung.

Công ty có thể tự viết phần mềm theo tiêu chuẩn quy định tại thông tư 103/2005/TT-BTC của Bộ tài chính ký ngày 24/11/2005 về việc “Hướng dẫn tiêu chuẩn và điều kiện của phần mềm kế toán”. Hoặc công ty có thể mua phần mềm của các nhà cung cấp phần mềm kế toán chuyên nghiệp như:

- Phần mềm kế toán MISA của Công ty Cổ phần MISA.
- Phần mềm kế toán SAS INNOVA của Công ty Cổ phần SIS Việt Nam
- Phần mềm kế toán ACMAN của Công ty Cổ phần ACMAN.
- Phần mềm kế toán EFFECT của Công ty Cổ phần EFFECT.
- Phần mềm kế toán BRAVO của Công ty Cổ phần Bravo.

Quy trình hạch toán kế toán trên máy gồm các bước cơ bản như sau:

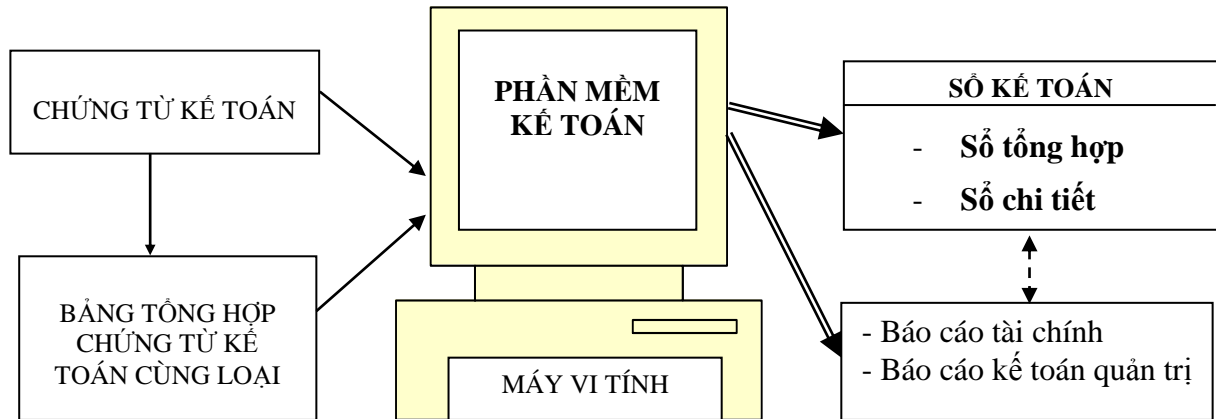
- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào Chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu đã được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

- Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được nhập vào máy theo từng chứng từ và tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp và các sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

- Cuối tháng (hoặc vào bất kỳ thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ và lập Báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán và báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

- Cuối kỳ kế toán, sổ kế toán được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

**Biểu 3.5: Sơ đồ hạch toán kế toán trên máy vi tính**



**Ghi chú:**

- Nhập số liệu hàng ngày →
- In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm ==>
- Đối chiếu, kiểm tra <-.....>

Bên cạnh đó, công ty nên thực hiện việc đầu tư đổi mới máy móc thiết bị hiện đại, đào tạo, hướng dẫn cho đội ngũ cán bộ kế toán sử dụng thành thạo các bút toán đã cài đặt trên máy vi tính. Đồng thời, công ty phải quan tâm hơn nữa tới việc đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ cho các nhân viên kế toán để nâng cao hơn trình độ nghiệp vụ nhằm đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của kế toán trong giai đoạn mới.

Trên đây là một số phương pháp hoàn thiện công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng mà em xin mạnh dạn nêu ra, mong rằng đó sẽ là những phương hướng góp phần nâng cao hiệu quả công tác kế toán tại công ty.

## ***Kết luận***

*Qua thời gian thực tập, kết hợp với nghiên cứu lý luận và thực tiễn, em nhận thấy công tác kế toán vốn bằng tiền vừa mang tính lý luận vừa mang tính thực tế cao.*

*Để kế toán phát huy được vai trò của mình trong quản lý kinh tế thông qua việc phản ánh với giám đốc một cách chặt chẽ, toàn vẹn tài sản tiền vốn của công ty ở mọi khâu của quá trình tái sản xuất nhằm cung cấp các thông tin chính xác và hợp lý phục vụ cho việc lãnh đạo hoạt động sản xuất kinh doanh. Do đó việc hoàn thiện công tác kế toán của công ty là một tất yếu, nhất là trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế sang cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Vốn bằng tiền đã trở thành vấn đề quan tâm hàng đầu đối với mọi doanh nghiệp cũng như các nhà quản lý thì việc hạch toán vốn bằng tiền đòi hỏi cũng phải được kiện toàn.*

*Do hạn chế về hiểu biết lý luận và thực tiễn, hơn nữa thời gian thực tập tại công ty có hạn nên trong quá trình nghiên cứu và trình bày bài viết này không tránh khỏi sai sót và hạn chế. Em rất mong có được sự đóng góp và giúp đỡ của các thầy cô cùng cán bộ phòng kế toán Công ty CPTM Vận tải và Du lịch Hoàng Anh.*

*Em xin chân thành cảm ơn cô giáo CN.GVC. Bùi Thị Chung và các cô chú trong công ty đã tận tình giúp đỡ em hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này.*

*Sinh viên*

*Tô Nhị Hà*

### ***Tài liệu tham khảo***

1. Lý thuyết và thực hành kế toán tài chính VAT – TS.Nguyễn Văn Công
2. Hướng dẫn thực hành chế độ kế toán mới – TS.Võ Văn Nhị
3. Kế toán doanh nghiệp theo chuẩn mực mới – TS.Nghiêm Văn Lợi
4. Kế toán thương mại và dịch vụ - PGS.PTS.Ngô Thế Chi
5. Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 1) – Hệ thống tài khoản kế toán – Nhà xuất bản tài chính.
6. Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 2) – Báo cáo tài chính, chứng từ sổ kế toán, sơ đồ kế toán – Nhà xuất bản tài chính.
7. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam.
8. Quản trị tài chính doanh nghiệp – TS Võ Đăng Nam
9. Một số trang web.